

Số 113 Tháng 12/2020

CHUYÊN ĐỀ:

**THỂ THAO TRONG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG
CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA TRÊN THẾ GIỚI**

LỜI NÓI ĐẦU

Rèn luyện thể dục thể thao có vai trò quan trọng không chỉ trong việc duy trì, nâng cao sức khỏe cho cán bộ, chiến sĩ, quân nhân mà còn đáp ứng các yêu cầu công tác, chiến đấu của lực lượng vũ trang.

Ở nước ta, rèn luyện thể lực, luyện tập thể thao là hoạt động không thể tách rời của huấn luyện chiến đấu. Việc tham gia chơi thể thao vừa để rèn luyện vừa là thời gian thư giãn. Đây cũng là dịp giúp các đơn vị phát hiện những cá nhân có năng khiếu ở từng môn thể thao, từng trò chơi quân sự khác nhau để bồi dưỡng, huấn luyện, xây dựng lực lượng nòng cốt tham gia các Đại hội thể thao vì an ninh tổ quốc, đại hội thể thao quân sự quốc tế....

Còn trên thế giới, thể thao quân sự đã được cách mạng hóa. Những người lính trong thời chiến tham gia các hoạt động thể thao xen kẽ để giải trí và rèn luyện sức khỏe. Cuối chiến tranh, thể thao được sử dụng như một phần không thể thiếu của chương trình phục hồi chức năng trong ngành quân y và sau chiến tranh, những người lính giải ngũ trở về nhà đã sử dụng các kỹ năng thể thao mà họ đã học được để tổ chức các hoạt động thể thao trong các cộng đồng khác nhau của mình.

Và ở mỗi quốc gia vấn đề rèn luyện thể thao trong lực lượng vũ trang đều được quan tâm và đầu tư lớn... Trong chuyên đề lần này, chúng tôi xin gửi tới quý đọc giả những thông tin về các chương trình đào tạo, cách thức quản trị, vận hành hệ thống và cả những tác dụng tuyệt vời từ thể thao trong lực lượng vũ trang của một số quốc gia trên thế giới./.

Ban biên tập

MỤC LỤC

Lời nói đầu	2
Những điều cần biết về thể thao quân sự Quốc tế (CISM)	4
Thể thao trong lực lượng vũ trang Ấn Độ	13
Ban kiểm tra thể thao quân đội Anh (ASCB)	18
Huấn luyện thể chất trong hệ thống giáo dục quân đội Hoa Kỳ	37
Hoạt động thể thao trong lực lượng vũ trang Nigeria	49

NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT VỀ THỂ THAO QUÂN SỰ QUỐC TẾ (CISM)

Hội đồng Thể thao Quân sự Quốc tế (CISM) được thành lập năm 1948, có trụ sở chính đặt tại Brussels. Đây là tổ chức thể thao lớn thứ hai thế giới, chỉ sau Ủy ban Olympic Quốc tế (IOC). Hàng năm, Hội đồng tổ chức tới hơn 20 cuộc thi, bao gồm Thế vận hội Quân sự và Giải vô địch Quân sự Thế giới cho các lực lượng vũ trang của 140 quốc gia thành viên. Mục đích của CISM là thúc đẩy hoạt động thể thao và giáo dục thể chất giữa các lực lượng vũ trang, đồng thời thúc đẩy hòa bình thế giới. Phương châm của CISM là "Thể thao kết nối tình hữu nghị" dựa trên ba trụ cột là thể thao, giáo dục và đoàn kết.

Kể từ ngày 21/4/2018, chủ tịch của CISM là Ủy viên Hervé Piccirillo của Pháp, trong khi Tổng thư ký là Đại tá Mamby Koita của Guinea.

Trước CISM

Năm 1919, do hậu quả của Chiến tranh thế giới thứ nhất, Đại hội Thể thao Lực lượng Đồng minh được tổ chức bởi Hội đồng Thể thao Lực lượng Đồng minh của Tướng John Pershing, quy tụ 1500 vận động viên đại diện cho 18 quốc gia, tranh tài ở 24 môn thể thao. Sự kiện được tổ chức tại Joinville-le-Pont, Pháp.

Vào tháng 5/1946, sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Hội đồng Thể thao Lực lượng Đồng minh được tái lập bởi Đại tá Henri

Debrus và Thiếu tá Raoul Mollet. Vào hai ngày cuối tuần 7-8/9 năm đó, Đại hội Thể thao Lực lượng Đồng minh lần thứ hai diễn ra tại Berlin, trên sân Olympiastadion từng tổ chức Thế vận hội Olympic 1936. Sự kiện này còn được gọi là Giải vô địch Điền kinh Lực lượng Đồng minh, sau một sự kiện tương tự vào năm 1945. Mười hai quốc gia đã được mời tham dự gồm: Bỉ, Tiệp Khắc, Đan Mạch, Anh, Ba Lan, Hy Lạp, Luxembourg, Hà Lan, Na Uy, Nga, Hoa Kỳ và chủ nhà Đức. Tuy nhiên, các báo cáo sau đó chỉ ra rằng chỉ có bảy nước tham gia.

Do tình hình căng thẳng sau này giữa các nước Đồng minh, Hội đồng Thể thao Lực lượng Đồng minh đã bị hủy bỏ vào năm 1947.

Quá trình phát triển

Vài tháng sau khi hủy bỏ Hội đồng Thể thao Lực lượng Đồng minh, Đại tá Debrus và Thiếu tá Mollet đã thành lập CISM vào ngày 18/2/1948. Các thành viên sáng lập gồm có Bỉ, Đan Mạch, Pháp, Luxembourg và Hà Lan. Các thành viên gia nhập sau lần lượt là Argentina, Ai Cập (1950); Hoa Kỳ (1951); Iraq, Lebanon, Pakistan, Syria (1952); Brazil (1954) và Canada (1985). Năm 1991, Chiến tranh Lạnh kết thúc, tổ chức của Hiệp ước Warsaw là Ủy ban Thể thao Quân đội Đồng minh (SKDA) hợp nhất với CISM, dẫn đến sự gia nhập của 31 quốc gia thành viên mới từ Hiệp ước và những nước khác liên kết với Khối Đông Âu. Bước tiến nhanh chóng này đã dẫn đến sự công nhận của các tổ chức quốc tế bao gồm cả IOC. Trước 1995, CISM đã tổ chức 15-20 cuộc thi mỗi năm. Kể từ 1995, CISM đã tổ chức Thế vận hội Quân sự, một sự kiện thể thao đa môn, diễn ra 4 năm một lần.

Châu Mỹ

CISM Châu Mỹ là tổ chức trực thuộc CISM bao gồm 19 quốc gia thành viên: Argentina, Barbados, Bolivia, Brazil, Canada, Chile, Colombia, Cộng hòa Dominica, Ecuador, Guatemala, Guyana, Jamaica, Paraguay, Peru, Suriname, Trinidad và Tobago, Hợp chúng quốc Hoa Kỳ, Uruguay và Venezuela. Có hai văn phòng liên lạc được gọi là Văn phòng Liên lạc Bắc Mỹ (NALO) và Văn phòng Liên lạc Nam Mỹ (SALO). Phó Chủ tịch CISM Châu Mỹ, Đại tá Walter Jander (flagicon/Brazil) là một trong bốn Phó Chủ tịch CISM (2015 - 2019).

Tinh thần đoàn kết

Chương trình Liên kết CISM được đưa ra như một phương tiện để thúc đẩy phát triển bền vững nhằm củng cố các nước thành viên CISM kém phát triển, nhằm tạo cơ hội bình đẳng cho tất cả các quốc gia CISM tham gia vào các sự kiện của Hội đồng.

Được phát triển cách đây vài thập kỷ, Liên kết là một trong hai trụ cột định hướng các hoạt động của CISM và đã truyền cảm hứng cho mô hình đoàn kết Olympic. Chương trình liên kết của CISM có nhiều hoạt động, từ việc tổ chức các phòng khám kỹ thuật và vận chuyển các vận động viên ở các nước kém phát triển tới các giải đấu, đến vận chuyển các trang thiết bị thể thao đến những vùng khó khăn.

Việc thành lập các Trung tâm Phát triển Khu vực (RDC) là một mục tiêu chính của chính sách hỗ trợ CISM. Cơ sở đầu tiên được thành lập vào năm 2006 khi Trung tâm Phát triển Châu Phi (CAD) được thành lập tại Nairobi, Kenya. Một Trung tâm

Phát triển Khu vực khác đã được thành lập tại Rio de Janeiro, Brazil.

Các sự kiện chính

Thế vận hội Quân sự

Thế vận hội Quân sự là sự kiện thể thao đa môn được tổ chức bốn năm một lần, một năm sau khi Thế vận hội Olympic diễn ra. Kỳ đại hội đầu tiên được tổ chức vào năm 1995.

- Thế vận hội Quân sự lần thứ nhất được tổ chức tại Rome, Ý từ ngày 4 đến 16 tháng 9 năm 1995; 93 quốc gia đã tranh tài trong 17 sự kiện thể thao khác nhau để kỷ niệm 50 năm kết thúc Chiến tranh thế giới thứ hai và việc phê chuẩn Hiến chương Liên Hiệp Quốc.

- Vào tháng 8 năm 1999, Thế vận hội Quân sự lần thứ 2 được tổ chức tại Zagreb, Croatia với 7000 vận động viên từ 82 quốc gia đã tranh tài ở 20 môn thể thao.

- Tháng 12 năm 2003, Thế vận hội Quân sự lần thứ 3 được tổ chức tại Catania, Ý; Các vận động viên tham gia đến từ 84 quốc gia khác nhau đã tranh tài ở 13 môn thể thao.

- Tháng 10 năm 2007, Thế vận hội Quân sự lần thứ 4 được tổ chức tại Hyderabad, Ấn Độ; Các vận động viên đến từ 101 quốc gia đã tranh tài ở 14 môn thể thao.

- Tháng 7 năm 2011, Thế vận hội Quân sự lần thứ 5 được tổ chức tại Rio de Janeiro, Brazil; Các vận động viên đến từ 108 quốc gia đã tranh tài ở 20 môn thể thao. Brazil đứng đầu bảng tổng sắp huy chương với 45 HCV, 33 HCB và 36 HCD. Đứng thứ hai là Trung Quốc với 37 HCV, 28 HCB và 34 HCD. Ý giành được 14 HCV, 13 HCB và 24 HCD xếp thứ ba.

• Tháng 10 năm 2015, Thế vận hội Quân sự lần thứ 6 được tổ chức tại Mungyeong, Hàn Quốc; Các vận động viên tham gia từ 105 quốc gia đã tranh tài ở 24 môn thể thao, trong đó có 5 môn thể thao quân sự. Nga đứng đầu bảng tổng sắp huy chương với 59 HCV, 43 HCB và 33 HCD. Brazil đứng thứ hai với 34 HCV, 26 HCB và 24 HCD. Trung Quốc giành được 32 HCV, 31 HCB và 35 HCD xếp thứ ba.

• Năm 2019, Thế vận hội Quân sự lần thứ 7 diễn ra tại Vũ Hán, Trung Quốc.

Giải vô địch Quân sự Thế giới

Kể từ năm 1995, Giải vô địch Quân sự Thế giới được gộp chung với Thế vận hội Quân sự.

TT	Sự kiện	Lần đầu	Lần gần nhất
Các môn quân sự			
1	Giải Năm môn phối hợp Quân sự	1950	Lần thứ 64 (2017)
2	Giải Năm môn phối hợp Không quân	1948	Lần thứ 57 (2015)
3	Giải Năm môn phối hợp Hải quân	1954	Lần thứ 50 (2015)
4	Giải Năm môn phối hợp Quân sự Hiện đại	1963	Lần thứ 45 (2017)
5	Giải Ba môn phối hợp Quân sự	1992	Lần thứ 19 (2017)

TT	Sự kiện	Lần đầu	Lần gần nhất
Các môn quân sự			
6	Giải Chạy định hướng Quân sự	1965	Lần thứ 50 (2017)
7	Giải Nhảy dù Quân sự	1964	Lần thứ 41 (2017)
8	Giải Chèo thuyền Quân sự	1949	Lần thứ 49 (2016)
Các môn đối kháng			
9	Giải Quyền Anh Quân sự	1947	Lần thứ 56 (2015)
10	Giải Đấu kiếm Quân sự	1947	Lần thứ 45 (2017)
11	Giải Judo Quân sự	1966	Lần thứ 37 (2016)
12	Giải Taekwondo Quân sự	1980	Lần thứ 34 (2011)
13	Giải Vật Quân sự	1961	Lần thứ 32 (2017)
Các môn trọng điểm			
14	Giải Điền kinh Quân sự	1946	Lần thứ 45 (2015)
15	Giải Chạy việt dã Quân sự	1947	Lần thứ 57 (2017)
16	Giải Marathon Quân sự		Lần thứ 50 (2018)
17	Giải Bơi và Cứu sinh Quân sự	1946	Lần thứ 49 (2017)

TT	Sự kiện	Lần đầu	Lần gần nhất
Các môn quân sự			
18	Giải Bắn súng Quân sự	1957	50th (2018)
19	Giải Bắn cung Quân sự	2017	Lần đầu (2017)
20	Giải Đua xe đạp đường trường Quân sự		Lần thứ 20 (2018)
21	Giải Đua xe đạp đường núi Quân sự		Lần thứ 21 (2018)
Các môn đồng đội			
22	Giải Bóng rổ Quân sự	1950	2015 Nam / 2016 Nữ
23	Giải Bóng đá Quân sự	1946	2017 Nam / 2018 Nữ
24	Giải Bóng ném Quân sự		
25	Giải Bóng chuyền Quân sự	1961	2016 Nam / 2017 Nữ
Các môn mùa đông			
26	Giải Trượt tuyết Quân sự	1954	Lần thứ 54 (2018)
Các môn khác			
27	Giải Cưỡi ngựa Quân sự	1969	Lần thứ 20 (2017)
28	Giải Golf Quân sự	2003	Lần thứ 11 (2017)

Các môn thể thao

Môn Chèo thuyền tại Thế vận hội Quân sự 2003, IMSC tại Catania, Ý.

CISM hàng năm tổ chức hơn 20 giải đấu cho các môn thể thao khác nhau mà tất cả các quốc gia thành viên đều có thể tham gia. Họ cũng tổ chức các cuộc thi cấp châu lục và khu vực cùng với Thế vận hội Quân sự được tổ chức bốn năm một lần. Các môn thể thao bao gồm: bóng rổ, bowling, quyền Anh, chạy việt dã, đạp xe, golf, judo, cứu sinh, marathon, năm môn phối hợp hiện đại, chạy định hướng, nhảy dù, bóng bầu dục, chèo thuyền, bắn súng, trượt tuyết, bóng đá, bóng mềm, bơi lội, taekwondo, điền kinh, ba môn phối hợp, bóng chày, bóng chuyền bãi biển và đấu vật.

Các hoạt động khác

Hội nghị

Đội Nhảy dù Golden Knights của Quân đội Hoa Kỳ tham gia cuộc thi nhảy dù chính xác tại Thế vận hội Quân sự 2007, Hyderabad, Ấn Độ

CISM nỗ lực tổ chức các hội nghị quốc tế ít nhất mỗi năm một lần để nghiên cứu về giáo dục thể chất và thể thao trong lực lượng vũ trang của các nước thành viên. Năm 2008, Hội nghị chuyên đề về "Làm thế nào để nhấn mạnh tầm quan trọng của thể thao trong lực lượng vũ trang ở cấp quốc gia và quốc tế" đã diễn ra tại Sofia, Bulgaria từ 24-25/9. Hội nghị chuyên đề "Khoa học: công cụ cơ bản của quản lý thể thao hiện đại" tại Praha từ ngày 18-23/9/2009 với sự tham dự của 70 đại biểu từ 27 quốc gia, đã chứng kiến sự thành lập Học viện CISM.

Thể thao vì hòa bình

Frank Workman (Mỹ), cố gắng hạ Aydın Polatci (Thổ Nhĩ Kỳ), hạng 130 kg Tự do. Giải Đấu vật Quân sự Thế giới lần thứ 19 (CISM), Trại Lejeune, Bắc Carolina.

Năm 2005, CISM tổ chức hội thảo "Thể thao và hòa bình" được tổ chức tại Mantova, Ý. Đại diện của hơn 22 tổ chức quốc tế, IOC, Liên Hiệp Quốc, UNICEF, hiệp hội thể thao, các quốc gia thành viên CISM đã tham dự.

Tất cả các bên tham gia đều nhất trí rằng thể thao đã trở thành một công cụ hữu hiệu giúp xây dựng lại xã hội hậu xung đột. Vào tháng 10 năm 2007, trong Thế vận hội Quân sự lần thứ 4 tại Ấn Độ, CISM đã phối hợp cùng IOC, Ủy ban Olympic Ấn Độ và Ban tổ chức Thế vận hội Quân sự tổ chức Diễn đàn Quốc tế về Thể thao vì Hòa bình, với chủ đề: "Thể thao, công cụ hữu hiệu để thúc đẩy hòa bình."

Trong diễn đàn, các nhà chức trách đã trình bày kinh nghiệm và kỳ vọng của họ về việc sử dụng thể thao như một công cụ để giáo dục và giúp đỡ quá trình tái thiết trong các tình huống hậu xung đột.

Thể thao cho nữ giới

Canada là quốc gia đầu tiên đưa các hạng mục dành cho nữ vào thi đấu khi đăng cai giải Taekwondo vào năm 1993, có nữ chủ tịch ủy ban thể thao đầu tiên (đua thuyền) và cũng đã đăng cai tổ chức Tuần lễ CISM dành cho Nữ giới lần thứ nhất tại Kingston năm 2008.

Hồng Vân tổng hợp theo vi.wikipedia.org

THỂ THAO

TRONG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG ẤN ĐỘ

I. Về chúng tôi

Ngày 1 tháng 7 năm 2001, Viện Thể thao Quân đội Ấn Độ (ASI) được thành lập để khai thác nguồn tài năng khổng lồ của các vận động viên thể thao đang phục vụ trong Quân đội. Đây là học viện thể thao quân sự đầu tiên ở Ấn Độ nhằm thay đổi diện mạo của văn hóa thể thao Ấn Độ. Học viện tọa lạc ở trung tâm Pune.

Đây là học viện thể thao đa lĩnh vực, đào tạo bảy môn thể thao: Bắn cung, Điền kinh, Quyền anh, Lặn, Đấu vật, Đấu kiếm và Cử tạ. Được huấn luyện bởi các chuyên gia nước ngoài, HLV Ấn Độ nổi tiếng có bằng quốc tế và các huấn luyện viên có trình độ cao trong nước. Cùng với đó, họ được hỗ trợ bởi một nhóm các chuyên gia về y học thể thao, sinh lý học thể thao, tâm lý thể thao, y sinh học và dinh dưỡng. ASI cung cấp cơ sở hạ tầng đào tạo hiện đại, trang thiết bị, chỗ ở, môi trường và Trung tâm Khoa học Thể thao.

II. Điểm nổi bật

- Đào tạo được 3 vận động viên Marathon nổi tiếng kể từ sau năm 1960 (56 năm);
- 12 VĐV vượt qua vòng loại để có mặt ở Thế vận hội London;
- Sự kiện chưa từng có trong môn Điền kinh khi có 02 VĐV môn đi bộ có mặt tham dự TVH tại Rio;
- Shiva Thapa và Vikas Krishnan đại diện cho Ấn Độ trong môn Quyền anh lần thứ hai tại Thế vận hội Rio 2016 cũng như tham dự Thế vận hội lần đầu tiên tại London 2012.

- Hỗ trợ tăng cường từ MoD, DCOAS (IS & T), Phái đoàn Olympic Wing; Quân đội Ấn Độ, mục tiêu Đề án Olympic Podium của Bộ Thể thao, Cơ quan Thể thao của Ấn Độ và Liên đoàn Thể thao Quốc gia trong việc chuẩn bị nắm bắt cơ hội.

- Chứng minh năng lực tổ chức tăng lên; khả năng quản lý và tổ chức các nguồn lực và khả năng để đạt được mục tiêu.

III. Tham gia ASI

Vận động viên tài năng có thể tham gia chương trình hoàn thành bài kiểm tra y tế và kỹ năng theo các loại sau.

Thiếu sinh quân trong Đại đội thể thao thiếu niên:

- Tuổi từ 8 đến 14 tuổi.
- Tiêu chuẩn giáo dục từ lớp 6 đến lớp 10.
- Đạt điều kiện sức khỏe.
- Đạt huy chương trong các môn thể thao của ASI.
- Chất lượng vận động vượt trội

Vận động viên thể thao dân sự xuất sắc:

- Tuổi từ 16 đến 24 tuổi.
- Học vấn lớp 10 trở lên.
- Được ghi danh là - Direct Havildar / Naib Subedar.
- Đạt huy chương trong các môn thể thao ASI.
- Thành tích thể thao - Đại diện quốc tế.

IV. Quân nhân

Tất cả các vận động viên thể thao quân đội được Ban giám đốc MT và Phái đoàn Olympic Wing giới thiệu theo ba hạng mục:

- Ưu tú.
- Tiềm năng.
- Triển vọng

V. Các thành viên đội tuyển quốc gia

Trong thời gian tiến hành tập trung đội tuyển quốc gia tại ASI, Pune, tất cả các vận động viên đều được huấn luyện tại ASI.

Để đạt được thành tích xuất sắc trong thể thao thì việc lập kế hoạch có tầm nhìn dài hạn bao gồm tất cả các khía cạnh của Phát hiện Tài năng, nuôi dưỡng đội ngũ nhân viên đủ năng lực, phát triển cơ sở hạ tầng để tổ chức các sự kiện quốc gia và quốc tế, và trên hết là tạo ra một hệ sinh thái thể thao bền vững có thể được mô phỏng bởi các học viện/trường đại học thể thao ở bất kỳ bang nào của Ấn Độ.

Các nỗ lực được thực hiện để đảm bảo rằng hiệu quả của viện được nâng cao từ những gì nó đang làm đến những gì nó có thể làm. Nó được thực hiện bằng cách khơi dậy niềm đam mê, khuyến khích sáng tạo để cùng thực hiện mục tiêu.

VI. Nhiệm vụ

Nhiệm vụ giành thành tích cao tại Olympic cũng đã được trao cho thể thao quân đội Ấn Độ. Cụ thể là Tổng cục trưởng Quân huấn sẽ chỉ đạo trực tiếp Học viện Thể thao Quân đội Ấn Độ trong việc triển khai các kế hoạch.

VII. Cam kết của chúng tôi

Viện thể thao quân đội cam kết sẽ giành thành tích cao nhất, mang huy chương về cho Ấn Độ ở 7 môn thể thao đã chọn.

VIII. Viện thể thao quân đội ở Pune

Học viện Thể thao Quân đội ở Pune được thành lập vào ngày 01 tháng 7 năm 2001, là một phần trong chương trình Nhiệm vụ Thể vận hội của Quân đội. Ý tưởng là đào tạo nguồn

nhân tài rộng lớn trong Quân đội bằng cách chọn ra bảy bộ môn thể thao bao gồm Bắn cung, Điền kinh, Quyền anh, Lặn, Đấu kiếm, Cử tạ và Đấu vật với mục đích cuối cùng là giành huy chương tại Thế vận hội.

Học viện Thể thao Quân đội nằm ở trung tâm của Pune với cơ sở hạ tầng hiện đại có thể so sánh với bất kỳ tiêu chuẩn quốc tế nào. Viện thu hút các vận động viên thể thao của mình từ Quân đội cũng như từ các tài năng trẻ và đã được chứng minh từ Đại hội thể thao thiếu niên. Những vận động viên thể thao này được hỗ trợ bởi một nhóm các chuyên gia nước ngoài và Ấn Độ về y học thể thao, Sinh lý học thể thao, Tâm lý thể thao, Cơ sinh học, Thống kê thể thao và Dinh dưỡng thể thao.

Học viện ở độ tuổi trẻ đã đạt được những tiến bộ ngoạn mục và có những thành tích đầy cảm hứng trong các cuộc thi Quốc tế bao gồm Đại hội thể thao Châu Á, Đại hội thể thao Khối thịnh vượng chung, Giải vô địch thế giới và Thế vận hội. Viện cho phép hai vận động viên tham gia Olympic Athens 2004, một vận động viên Olympic Bắc Kinh 2008 và tám vận động viên Olympic London 2012. Một trong những vận động viên Debendro Singh, Vishisht Seva đạt thành tích gần với huy chương nhất ở Olympic London 2012 khi giành được vị trí thứ năm ở môn Quyền anh (49 Kg) và chín vận động viên ở Olympic Rio 2016.

Viện Thể thao Quân đội đã có 937 huy chương Quốc tế và 4544 huy chương Quốc gia với số lượng nhiều kỷ lục trong lịch sử thể thao nước nhà. Tầm nhìn của Viện là rất lớn để đào tạo ra các vận động viên đẳng cấp thế giới với mục tiêu giành huy chương trong Thế vận hội và đã đạt được một phần mục tiêu bằng cách giành được năm huy chương trong ba kỳ Thế vận hội

trẻ được tổ chức từ năm 2010. Trong số tám huy chương đã giành được của Ấn Độ tại Thế vận hội Thanh niên 2010 Singapore, ba huy chương đã giành được bởi các thiếu niên được huấn luyện tại Viện Thể thao Quân đội, Pune gồm thiếu sinh quân thể thao Durgesh Kumar Pal, 400 mét Vượt rào (Bạc); thiếu sinh quân thể thao Shiva Thapa, Quyền anh (Bạc) và thiếu sinh quân thể thao Vikas Krishan, Quyền anh (Đồng). Thiếu sinh quân thể thao Atul Verma, môn Bắn cung đã giành được huy chương Đồng trong Thế vận hội trẻ 2014 tổ chức tại Trung Quốc và thiếu sinh quân thể thao Jeremy Lalrinnunga đã giành được huy chương vàng trong Thế vận hội trẻ 2018 tại Buenos Aires, Argentina.

Viện hoạt động dưới quyền Tổng cục trưởng Quân huấn và do Đại tá làm Tư lệnh. Đội ngũ của Viện chắc chắn đã và đang đi đúng hướng với phương pháp tiếp cận kỷ luật, tập trung, tận tâm và cam kết nhằm phát triển và thể hiện ở thành tích bùng nổ.

IX. Triết lý đào tạo

Tại ASI, mục đích chính của chúng tôi là đào tạo ra những tài năng thể thao đạt tiêu chuẩn quốc tế (Olympic). Các VĐV được đào tạo về kỹ thuật, chiến thuật, thể chất và tinh thần với một môi trường học tập tối ưu để “chiến thắng”.

Phương châm đào tạo tại Viện như sau:

Thể thao cụ thể; Khảo học; cá nhân hóa; tập trung; giám sát liên tục; định hướng kết quả; cấp tiến; có trách nhiệm

Hồng Anh biên dịch theo:

<https://www.armysportsinstitute.com/about-asi/training>

BAN KIỂM TRA THỂ THAO QUÂN ĐỘI ANH (ASCB)

I. Chỉ thị CỦA ASCB

Ban kiểm tra Thể thao Quân đội (ASCB) được thành lập vào ngày 18 tháng 11 năm 1918 theo lệnh của Hội đồng Lục quân (ACI 1299). Ban thể thao quân đội Dự bị (ARSB) được thành lập vào tháng 2 năm 1948 và trực thuộc ASCB. Ngày 1 tháng 4 năm 2011, ASCB và TASB đã hợp nhất thành một ban thể thao chung được gọi là ASCB. Điều lệ cả ASCB sẽ thay thế cho tất cả các điều lệ trước đó đã có trong các đại hội thể thao và các hoạt động Thể thao trong Quân đội (AC61021) cũng như các luật lệ và Thông tin Chung của TASB (AC62467). Chính sách thể thao trong Quân đội theo quy định tại Tập 1 Chương 5-“Thể thao”: Chính sách cho Thể thao Lực lượng Vũ trang thuộc trách nhiệm của Tổng cục Đào tạo, Giáo dục, Huấn luyện Kỹ năng, Tuyển dụng và Tái định cư (TESRR) và được nêu trong Tập tài liệu, chỉ thị của Bộ Quốc phòng, mã số JSP 660.

Quân đội luôn hoạt động và sẵn sàng thực thi nhiệm vụ, đồng thời cũng chuyển hóa, thay đổi trạng thái khi thực hiện cấu trúc “toàn bộ lực lượng” và tiếp tục với các cơ cấu phân chia nhiệm vụ A2020 trong khuôn khổ kết luận SDSR 2015, Tập chí Chỉ huy Lục quân và đầu tư cho mục tiêu cốt lõi của Quân đội, việc chuyển đổi từ giảm quy mô và dư thừa sang ổn định nhân lực và duy trì lực lượng, và hoạt động “tạo điều kiện”, bao gồm một số chuyển đổi đơn vị ban đầu, để thiết lập

các điều kiện cho việc bố trí lại các căn cứ quân sự ở Anh (sẽ hoàn thành vào năm 2019).

Xuyên suốt tất cả những điều này, lợi thế chiến lược của Quân đội sẽ vẫn là tâm cỡ và cam kết của người dân: họ nằm ở trung tâm của Quân đội và sự chuyển đổi thành công sẽ chỉ đạt được thông qua việc tuyển dụng, duy trì, giáo dục, đào tạo và tạo động lực cho họ. Vai trò chính của chúng ta sẽ là duy trì và tuyển dụng bằng cách cung cấp cơ hội tập luyện thể thao vừa là thời gian nghỉ ngơi trước các chương trình và các chiến dịch vận động đồng thời còn hỗ trợ nâng cao lợi thế cạnh tranh, điều đó rất quan trọng trong một tổ chức tình nguyện và một tổ chức mà, theo bản năng, có cạnh tranh trong tất cả những gì nó làm.

Vai trò quan trọng của thể thao trong Quân đội:

“Tôi đánh giá cao hoạt động thể thao trong Quân đội. Điểm xuất phát của tôi là nó giúp Quân đội chúng ta chiến thắng trong mọi trận chiến. Nó đóng một vai trò quan trọng trong phúc lợi, tinh thần, hiệu quả hoạt động và khôi phục. Thể thao sản sinh ra những người lính xây dựng và lãnh đạo đội theo thói quen và phản xạ. Nó tạo ra và duy trì sự gắn kết. Nó nuôi dưỡng lòng tự hào và hệ quả tất yếu là sự khiêm tốn. Nó khuyến khích các nhà lãnh đạo tư duy một cách sáng suốt, tự tin và tích cực khi gặp áp lực. Và về cơ bản, nó nuôi dưỡng lối sống văn hóa vươn tới thành công và những đặc tính truyền cảm hứng về khát vọng thành công trên chiến trường.”

II. Sứ mệnh

Nhiệm vụ của Ban kiểm tra Thể thao Quân đội (ASCB) từ ngày 1 tháng 4 năm 2016 là:

"Quảng bá và tổ chức các hoạt động thể thao trong Quân đội, đảm bảo cho việc tham gia tập luyện thể thao trở thành một yếu tố quan trọng trong sinh hoạt của quân đội đối với cả việc tuyển dụng và duy trì lực lượng và hoạt động thể thao sẽ được đẩy mạnh để gắn kết với xã hội nhằm nâng cao uy tín quốc gia của Quân đội."

III. Các chủ đề hành động

- Tăng cường tham gia hoạt động thể thao ở cấp đơn vị, đối với tất cả các môn thể thao, đối với cả các bộ phận chính quy và dự bị trong lực lượng kết hợp và cho mọi người biết rõ hơn về chức năng, vai trò và kết quả hoạt động của ASCB.

- Để tăng số lượng người tham gia tập luyện, chúng ta cần phát hiện, bồi dưỡng và phát triển tài năng sao cho các nữ vận động viên thể thao Quân đội có thể thi đấu ở trình độ cao nhất, đạt được những khát vọng của họ và nâng cao uy tín, vị thế của thể thao Quân đội trên trường quốc gia và quốc tế.

- Thông qua Chương trình Thể thao Thành tích cao Quân đội (AESP), chúng ta sẽ phát triển và quản lý các vận động viên và những phụ nữ ưu tú của mình để xây dựng đội ngũ vận động viên thi đấu thành công ở các Giải thể thao cấp quốc gia, cho dù đó là Đại hội Thể thao Olympic, Đại hội Thể thao Khó khăn vượt chung hay chỉ đơn giản là tăng cường tham gia các giải đấu và các cuộc thi đấu cấp quốc gia.

- Chúng ta cần phải sử dụng thể thao như một phương tiện để tương tác với xã hội và như một phương tiện cho Sự Cam kết sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc.

- Chúng ta cần hiểu rõ hơn về cơ chế đảm bảo bắt buộc mà chúng ta cần thực hiện để bảo vệ con người và danh tiếng của chúng ta; một phần của điều này là đánh giá cao hơn về trách nhiệm “người giữ nhiệm vụ” được đặt trong cấu trúc các hoạt động thể thao của chúng ta. Để làm được điều này, hãy xem lại cách thức quản lý của chúng ta, cơ cấu ủy ban và các mối liên kết của chúng ta với bên dưới và bên ngoài (với Hội đồng thể thao lực lượng vũ trang Vương quốc Anh (UK AFSB) và các cơ quan và tổ chức quản lý quốc gia của các môn thể thao).

- Do đó, ưu tiên ban đầu sẽ là tập trung vào các hoạt động “tạo điều kiện” để thực hiện: cải thiện và tăng khả năng tiếp cận với các cơ sở, trang thiết bị tập luyện, thi đấu đẳng cấp thế giới; đầu tư thích đáng cho đội ngũ huấn luyện viên và trọng tài điều khiển các trận đấu (trọng tài, giám khảo); phát triển và cải thiện cơ sở hạ tầng (với các đối tác như Aspire và các nhà quản lý cơ sở khác); tạo mối quan hệ bền chặt hơn với các hiệp hội và cơ quan thể thao quốc gia; củng cố mối quan hệ bền chặt hơn với các nhà tài trợ chính thông qua Mongoose Agency (Đại lý tiếp thị thể thao và giải trí) để đảm bảo khả năng tiếp cận các nguồn tài trợ ngoài công lập được giữ vững và tiếp tục lâu dài.

- Xây dựng và duy trì đội ngũ trong Ban Kiểm tra Thể thao Quân đội và trong số những người quản lý thể thao trong Quân đội có chung tầm nhìn này và có cùng niềm đam mê thực hiện nó.

IV. Nỗ lực chính

- Nỗ lực chính của ASCB trong năm tài chính này là tập trung vào các hoạt động “tạo điều kiện” để tăng cường sự tham gia ở cấp đơn vị:

- o Cải thiện và nâng cao khả năng tiếp cận các cơ sở tập luyện, thi đấu đẳng cấp thế giới

- o Đầu tư thích đáng cho đội ngũ huấn luyện viên và quan chức điều hành trận đấu (trọng tài, giám khảo).

- o Phát triển và cải thiện cơ sở hạ tầng (với các đối tác như Aspire và các nhà quản lý cơ sở khác)

- o Tạo dựng mối quan hệ bền chặt hơn với các hiệp hội và cơ quan thể thao quốc gia.

- o Tăng cường mối quan hệ bền chặt hơn với các nhà tài trợ chính thông qua Mongoose Agency để đảm bảo tiếp cận các nguồn tài trợ ngoài công lập được đều đặn và lâu dài.

V. CÁCH THỨC THỰC HIỆN - QUẢN TRỊ

Quản trị thể thao rất phức tạp và có tính chất phức hợp. Với tính chất phức tạp, thể thao được quản lý theo phân cấp - Quốc gia, Sở và Ban ngành với trách nhiệm về mặt tổ chức theo hệ thống phân cấp chỉ huy (CoC), các Ban thể thao, Đội hình, Lữ đoàn và Vũ trang / Quân đoàn.

Các cơ quan Quản lý Quốc tế và Quốc gia (NGB) và các điều lệ, luật hoặc quy định của họ là cơ quan có thẩm quyền đối với việc tập luyện, thi đấu và quản lý thể thao ở Vương quốc Anh. Trong Bộ Quốc phòng, Trưởng ban Nhân sự Quốc phòng (CDP) chịu trách nhiệm về Chính sách Phát triển thể lực của Lực lượng Vũ trang và chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quốc phòng. Trợ lý Tham mưu trưởng Quốc phòng chịu trách nhiệm về Chính sách Quốc phòng đối với Thể thao và đảm bảo việc tiếp tục công nhận việc tổ chức các hoạt động Thể thao như

một điều kiện phục vụ. AFSB của Vương quốc Anh là cơ quan quản lý đối với thể thao Quân binh chủng và chịu trách nhiệm trước ACDS về việc thúc đẩy, phát triển và đưa ra định hướng chính sách cho việc tổ chức các môn thể thao.

Điều quan trọng là AFSB của Vương quốc Anh chịu trách nhiệm chuẩn hóa chính sách thể thao đối với tất cả các Quân chủng khi thích hợp. Tư lệnh Hỗ trợ Nhân sự (Comd PSC) thay mặt Hội đồng Quân nhân chịu trách nhiệm về Thể thao Quân đội. Vị này phải đảm bảo việc xây dựng chính sách Thể thao Quân đội diễn ra trong bối cảnh rộng lớn hơn. Và với tư cách Thành viên Quân đội của Ban Cán sự Quân đội đảm bảo cho chính sách đó phải đồng bộ với chính sách Thể thao Quốc phòng xuyên suốt hoạt động của Tổng cục Huấn luyện Lục quân, ASCB và CoC.

Ban kiểm tra Thể thao Quân đội (ASCB) được thành lập bởi Hội đồng thành viên quân sự dưới sự hỗ trợ của Ban thư ký điều hành dân sự (DASCB và Nhân viên của Ban), được tài trợ một phần bởi MoD Grant in Aid (GiA). ASCB có ba hệ thống chỉ huy, mỗi hệ thống đều đưa ra chỉ thị hoặc “mệnh lệnh”: đầu tiên cho Tổng Tham mưu trưởng và Ban Lục quân thông qua Bộ Chỉ huy Nhân sự và Hỗ trợ Tư lệnh; thứ hai cho Bộ trưởng Ngoại giao thông qua Hội đồng Thể thao các Lực lượng Vũ trang; và thứ ba là Văn phòng Nội các thông qua Ủy ban vận động Từ thiện phản ánh chức năng của ASCB như một tổ chức từ thiện đã đăng ký:

Hội đồng Thể thao Lực lượng Vũ trang Vương quốc Anh (AFSB) được thành lập trong khuôn khổ các chỉ thị do Bộ quốc

phòng ban hành, mã số 660 (JSP 660). Chỉ thị. AFSB của Vương quốc Anh là:

- o Cơ quan quản lý về Thể thao Quân binh chủng.

- o Chịu trách nhiệm trước ACDS về việc thúc đẩy, phát triển và đưa ra định hướng chính sách về việc tiến hành các môn thể thao đại diện trong và giữa các Quân chủng riêng lẻ và ở cấp đại diện của Lực lượng Vũ trang Vương quốc Anh.

- o Chịu trách nhiệm chuẩn hóa chính sách thể thao phù hợp đối với tất cả các các Quân chủng.

- o Duy trì mối liên hệ với các cơ quan thể thao quốc gia.

Hải quân Hoàng gia, Lục quân và Không quân Hoàng gia từng có cơ cấu đã được thành lập trong Quân chủng của mình chịu trách nhiệm về chính sách, quản trị, phát triển và tổ chức các hoạt động thể thao. Mỗi quân chủng đều đã thành lập Ban thể thao với chủ tọa ở cấp bậc 2 sao. Các Giám đốc Dịch vụ riêng lẻ về Thể thao (Chỉ huy Cá nhân, Gia đình, Hỗ trợ Cộng đồng & Phát triển Thể chất, Giám đốc Ban Kiểm tra Thể thao Quân đội và Giám đốc Ban Thể thao Không quân Hoàng gia) chịu trách nhiệm trong Quân chủng của mình về việc tổ chức các hoạt động thể thao đại diện. Đối với ba Quân chủng này, việc tổ chức các hoạt động thể thao của đơn vị được hỗ trợ bởi các Ban thể thao, bộ chỉ huy và đội ngũ nhân viên Huấn luyện thể lực / Giáo dục thể chất. Mỗi vị giám đốc đại diện cho Quân chủng của mình tại Hội đồng Thể thao Lực lượng Vũ trang Vương quốc Anh (AFSB) với tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Các nguyên tắc cơ bản của chính sách thể thao là:

- o Tạo một môi trường khuyến khích các Nhân viên đang phục vụ, cả thường trực và dự bị, tham gia đầy đủ các hoạt động thể thao;

- o Cung cấp cho tất cả nhân viên đang phục vụ thời gian để chơi thể thao và được sử dụng các phương tiện và thiết bị thể thao đúng tiêu chuẩn đã được xác định rõ ràng, để đạt được và duy trì thể lực, sức khỏe và sự phồn thịnh;

- o Khuyến khích sự thành công trong thể thao ở cấp độ cá nhân, đơn vị, cấp đại diện và xây dựng khuôn khổ cho các cuộc thi thể thao của Quân chủng, Liên quân và Lực lượng vũ trang và các cơ hội tham gia thi đấu các môn thể thao đại diện.

Các môn Thể thao được công nhận

AFSB của Vương quốc Anh xác định “danh mục” thể thao trong các Quân chủng, xác định vị thế, sự tham gia và kinh phí đầu tư của các môn. Các môn thể thao được phân loại theo vị thế đủ điều kiện nhận tài trợ công và để có đủ điều kiện nhận tài trợ đó, môn thể thao phải:

- o Là thành viên của Cơ quan quản lý quốc gia (NGB) theo phê duyệt của Hội đồng thể thao. Hiệp hội Thể thao Quân chủng liên quan phải có thiết chế được Hội đồng Thể thao liên quan phê duyệt và các quy trình kế toán cũng như cơ cấu phòng ban được chấp nhận.

- o Đã biết đến và thiết lập được sự hỗ trợ từ cơ sở. Nó phải được mở rộng (và, nếu có thể xác định được, có sức hấp dẫn đối với đông đảo công chúng) cho tất cả các cấp.

- o Được hỗ trợ tài chính từ các quỹ ngoài công lập.

o Nếu là môn thể thao mới, có chi phí bình quân đầu người dự kiến thấp.

o Nếu là môn thể thao mới, phải trải qua thời gian thử nghiệm / giám sát / đánh giá 3 năm trước khi nó có thể được xem xét công nhận đầy đủ. Vào cuối giai đoạn này, AFSB Vương quốc Anh sẽ đánh giá khả năng tài trợ và hỗ trợ của MOD. Không nên giả định "nhận dạng" tự động sau 3 năm.

o Khuyến khích hoặc phát triển những phong cách sau đây:

- Có sức khỏe tốt, thể lực cá nhân và phát triển thể chất.
- Tích cực hoạt động thể chất có lợi, đặc biệt là đối với nhân viên trong ‘các ngành nghề ít vận động’.
- Rèn luyện Thể lực tốt để thực hiện các nhiệm vụ tác chiến trong điều kiện căng thẳng.
- Kỷ luật tự giác.
- Có phẩm chất đạo đức và tinh thần hợp tác tốt .
- Sẵn sàng phối hợp, quyết tâm, tự tin và có động lực.
- Lòng dũng cảm và xây dựng tính cách.
- Có phẩm chất lãnh đạo.
- Có sự ganh đua (nghĩa là thể thao không nên chủ yếu là một hoạt động xã hội hoặc giải trí).
- Tuyền dụng và giữ chân.

“Ban thư ký”

ASCB là một tổ chức mà các thành viên của nó đều là Thành viên Hội đồng quản trị và Người được ủy thác của Tổ

chức từ thiện; Ban này họp chính thức hai lần một năm. DASCB quản lý một “ban thư ký” nhỏ làm việc cho Hội đồng quản trị; Gọi là ‘HQ ASCB’. HQ bao gồm toàn bộ các quan chức cấp cao theo hợp đồng.

Ai làm gì

Việc phân chia trách nhiệm quản lý thể thao trong Quân đội được quy định:

Tổng cục huấn luyện quân đội (ATrg). ATrg chịu trách nhiệm về chính sách Huấn luyện cá nhân trong Quân đội bao gồm cả Thể thao. Giám đốc là Cố vấn và Thanh tra Năng lực Quân nhân (ACA & I) về Thể thao và là người đề xuất đối với công tác Thể thao trong Quân đội

ASCB

ASCB được thành lập bởi một Hội đồng gồm các thành viên quân sự cấp cao được hỗ trợ bởi Ban thư ký hành pháp dân sự. HQ ASCB điều phối việc tổ chức các hoạt động thể thao trong Quân đội bởi các Hiệp hội và Đoàn thể, giúp tài trợ thể thao thông qua việc phân bổ các khoản tài trợ, hỗ trợ các cấp chỉ huy thông qua việc tư vấn về các yêu cầu cơ sở hạ tầng thể thao (cung cấp và bảo trì) và hỗ trợ xây dựng chính sách thể thao thông qua AFSB của Vương quốc Anh hoặc đối với môn thể thao Quân đội, thông qua ATrg với tư cách là Người đề xuất đối với công tác Thể thao.

Các Hiệp hội và Đoàn thể thể thao Quân đội

Các Hiệp hội và Liên đoàn thể thao quân đội là một bộ phận cấu thành của ASCB và chịu trách nhiệm trước Giám đốc ASCB

về việc điều hành và tổ chức hoạt động thể thao của họ. Trách nhiệm của họ phải được xác định (trong Kế hoạch quản lý hoặc Điều khoản tham chiếu dành cho Ủy ban của họ) và bao gồm:

- o Giám sát việc chỉ đạo về kỹ thuật, bao gồm việc tuân thủ cách tiếp cận rủi ro đối với các hoạt động sinh sống của Quân đội;

- o Đảm bảo có mối liên kết chặt chẽ và trong hầu hết các trường hợp là liên kết với (các) Cơ quan Quản lý Quốc gia (NGB) tương ứng của môn thể thao của họ;

- o Lựa chọn các đội thể thao tiêu biểu của Quân đội;

- o Xây dựng trọng tâm chính cho sự phát triển các môn thể thao tiến tới hình thành các Hội đồng thể thao;

- o Tổ chức các cuộc thi đấu giữa các Quân đoàn và Đơn vị khi thích hợp; duy trì cơ sở dữ liệu về huấn luyện viên & trọng tài;

- o Và hướng dẫn, tư vấn, khuyến khích thúc đẩy việc tham gia tập luyện thể dục thể thao ở tất cả các cấp trong Quân đội.

Sỹ quan phụ trách kỷ luật trật tự (SMAA) Quân đoàn huấn luyện thể chất quân đội Hoàng gia (RAPTC). SMAA RAPTC là Cơ quan Thanh tra Thể thao Quân đội (AIS). AIS báo cáo cho ACA về bất kỳ lỗi nào mắc phải trong việc tuân thủ và giám sát tiến độ để giải quyết các tình huống vi phạm đó.

Các cấp chỉ huy

Cấp chỉ huy chịu trách nhiệm cuối cùng về nghĩa vụ chăm sóc cấp dưới của họ bao gồm các hoạt động trong cuộc sống và luyện tập. Các cấp chỉ huy cũng có trách nhiệm về việc tham

muru tiêu chuẩn và điều kiện về cơ sở hạ tầng thể thao; báo cáo thông qua Ban thư ký thể thao khu vực (SO3 PD cho từng khu vực) và các Chỉ huy đơn vị đồn trú cho HQ ASCB. Các Sĩ quan Chỉ huy / Người đứng đầu các cơ sở Đào tạo sẽ phải chịu trách nhiệm đảm bảo:

- o Những người dưới quyền của họ tham gia huấn luyện (bao gồm cả thể thao) được đào tạo thích hợp và đủ tiêu chuẩn theo quy định trong Tập văn bản, chỉ thị do Bộ quốc phòng ban hành, mã số 822 (JSP 822).

- o Nhân viên có trình độ phù hợp giám sát năng lực của đội ngũ nhân viên cán bộ huấn luyện của mình, ghi chép và lưu giữ hồ sơ giám sát cá nhân.

- o Đảm bảo cho các Huấn luyện viên Quốc phòng mới được đào tạo được hỗ trợ và truyền đạt kinh nghiệm tại nơi làm việc.

- o Những người dưới quyền của họ đang tham gia nhiệm vụ tổ chức huấn luyện có cơ hội hoàn thành các chứng chỉ đào tạo nâng cao (*Continuing Professional Development – CPD*) cần thiết để phát triển cả kiến thức chuyên môn và kỹ thuật thực hành huấn luyện (đối với huấn luyện thể thao, bao gồm cả việc hoàn thành Khóa học trực tuyến dành cho huấn luyện viên thể thao).

VI. Điều lệ Ban kiểm tra thể thao quân đội

1. Khái quát chung

Ban Kiểm tra Thể thao Quân đội (ASCB) được thành lập vào ngày 18 tháng 11 năm 1918 theo lệnh của Hội đồng Lục quân (ACI 1299). Ban thể thao quân đội lãnh thổ (TASB) được

thành lập vào tháng 2 năm 1948 và trực thuộc ASCB. Vào ngày 1 tháng 4 năm 2011, Ban thể thao Quân đội Lãnh thổ được đổi tên thành Lực lượng Dự bị Quân đội (AR) và ASCB và TASB hợp nhất để tạo thành một Ban Thể thao chung được gọi là ASCB. Điều lệ này thay thế tất cả các Điều lệ trước đó. Chính sách về Thể thao trong Quân đội thuộc trách nhiệm của Chi nhánh cơ quan Huấn luyện Quân đội, được nêu trong AGAI Tập 1 Chương 5 “Thể thao”.

2. Sứ mệnh

Quảng bá và tổ chức các hoạt động thể thao trong Quân đội, đảm bảo việc tham gia tập luyện thể thao trở thành một yếu tố quan trọng trong hoạt động của quân nhân. Việc tuyển dụng và duy trì hoạt động thể thao sẽ được xúc tiến liên kết với xã hội nhằm nâng cao uy tín quốc gia của Quân đội.

3. Vị thế

ASCB có 2 danh tính pháp lý riêng biệt:

- ASCB được Hội đồng thành viên quân đội thành lập được sự hỗ trợ của Ban Thư ký hành pháp dân sự, được MoD Grant in Aid cấp một phần kinh phí hoạt động. Hội đồng chịu trách nhiệm về việc tổ chức và quản lý các hoạt động thể thao trong Quân đội, bao gồm cả lực lượng quân nhân dự bị (AR). ASCB báo cáo với Ủy ban điều hành của Hội đồng Lục quân (ECAB) thông qua Nhân sự chỉ huy và Bộ chỉ huy hỗ trợ là Chủ tịch của ASCB. Chi nhánh tài trợ chính sách của ASCB là Chi nhánh Huấn luyện Quân Đội tại Bộ Tư lệnh Quân đội.

- Quỹ từ thiện ASCB. Quỹ từ thiện ASCB (ASCB CF) là một Tổ chức từ thiện độc lập (Số 1123854) chịu trách nhiệm

quản lý các tài sản ngoài công lập của ASCB và tạo ra thu nhập ngoài công lập để dành cho phúc lợi và phát triển thể thao trong Quân đội. Quỹ từ thiện ASCB ủy thác báo cáo cho Ủy ban từ thiện. Cơ cấu Quỹ từ thiện ASCB như sau:

4. Thiết chế

Hội đồng ASCB được thành lập bởi:

Thủ trưởng	Tư lệnh Bộ Tư lệnh Nội vụ
Chủ tịch	Tổng Tư lệnh Bộ chỉ huy Miền
Các thành viên	Thành viên Trợ lý Tham mưu trưởng Hỗ trợ, Quân đội dã chiến Sở chỉ huy Bộ tư lệnh Nội vụ Trưởng các phòng ban chuyên môn Trưởng phòng tuyển dụng và truyền thông Trưởng Ban Cơ sở hạ tầng quân đội Trưởng phòng Dịch vụ sinh hoạt Đại diện giới Phụ nữ Sỹ quan chỉ huy Bộ tư lệnh Nội vụ
Ban thư ký	Giám đốc ASCB (DASCB) COS ASCB

5. Nhiệm vụ

Hội đồng thực hiện các nhiệm vụ sau dưới sự kiểm soát của ECAB:

- Hỗ trợ phát triển các công trình thể dục, thể thao trong Quân đội nhằm góp phần nâng cao năng lực hoạt động.

- Quản lý, lãnh đạo các Hiệp hội và Liên đoàn Thể thao của ASCB, cung cấp cho họ kinh phí để quản lý các hoạt động thể thao theo luật và các quy định của Cơ quan quản lý quốc gia (NGB).

- Ủy quyền, điều phối các cuộc thi và các giải đấu thể thao, đặc biệt là ủy quyền tài trợ công cho các hoạt động du lịch thể thao mang tính đại diện.

- Gây dựng các quỹ đầu tư ngoài công lập thông qua phát hành Xổ số Thể thao Quân đội (ASL) của ASCB, tài trợ dân sự và phân bổ các khoản tài trợ cho hoạt động thể thao và các cơ sở thể thao.

- Ban hành các văn bản hướng dẫn và tài liệu hỗ trợ cho việc tổ chức và điều hành hiệu quả các hoạt động thể thao trong Quân đội.

- Tư vấn về việc đầu tư kinh phí, cung cấp và bảo trì các thiết bị, công trình thể thao với sự hợp tác của các cơ quan Quân đội và các cơ quan tài trợ Dịch vụ khác.

- Duy trì mối liên kết chặt chẽ với: các Hội đồng Thể thao Hải quân Hoàng gia (RN) và Không quân Hoàng gia (RAF), Hội đồng thể thao lực lượng vũ trang Vương quốc Anh, ngành Thể thao và Liên đoàn thể thao và giải trí Vương quốc Anh. Liên lạc khi cần thiết với Hiệp hội Olympic và Paralympic của Anh và các đại diện thể thao của Quân đội đồng minh, Khối thịnh vượng chung và Quân đội nước ngoài.

- Quảng bá hoạt động thể thao Quân đội thông qua các tổ chức truyền thông nội bộ của các Quân chủng.

- Hỗ trợ đội ngũ nhân viên Huấn luyện Quân đội trong việc xây dựng các chính sách và hướng dẫn hoạt động thể thao.
- Quản lý và hạch toán các quỹ công và quỹ ngoài công lập dưới sự kiểm soát chặt chẽ vì lợi ích của thể thao trong Quân đội.
- Tư vấn và giám sát việc cung cấp và kiểm soát nguồn tài trợ dân sự bao gồm giám sát việc tài trợ của quân đội thông qua Biên bản ghi nhớ.

6. Mục tiêu của Quỹ từ thiện ASCB

a. Việc đẩy mạnh tính hiệu quả của Lực lượng Vũ trang, và đặc biệt là Quân đội Anh (kể cả Lực lượng Phụ trợ và Dự bị), bằng các phương thức xã hội hóa là phù hợp, nhằm nâng cao thể lực, bồi dưỡng nhuệ khí và nâng cao tinh thần của đội ngũ quân nhân thông qua việc tham gia các hoạt động thể thao và huấn luyện các môn thể thao mạo hiểm.

b. Thúc đẩy các mục đích xã hội hóa mang lại lợi ích cho các nhân viên phục vụ và cựu quân nhân của Quân đội Anh và những người phụ thuộc của những người đó.

c. Hỗ trợ, khuyến khích Lực lượng Thiếu sinh quân và các nhóm Quân nhân của Lực lượng Thiếu sinh quân bằng các phương tiện tăng cường sức khỏe, thể chất, cơ hội phát triển và đào tạo cho các thành viên.

VII. Chương trình thể thao thành tích cao của quân đội (AESP)

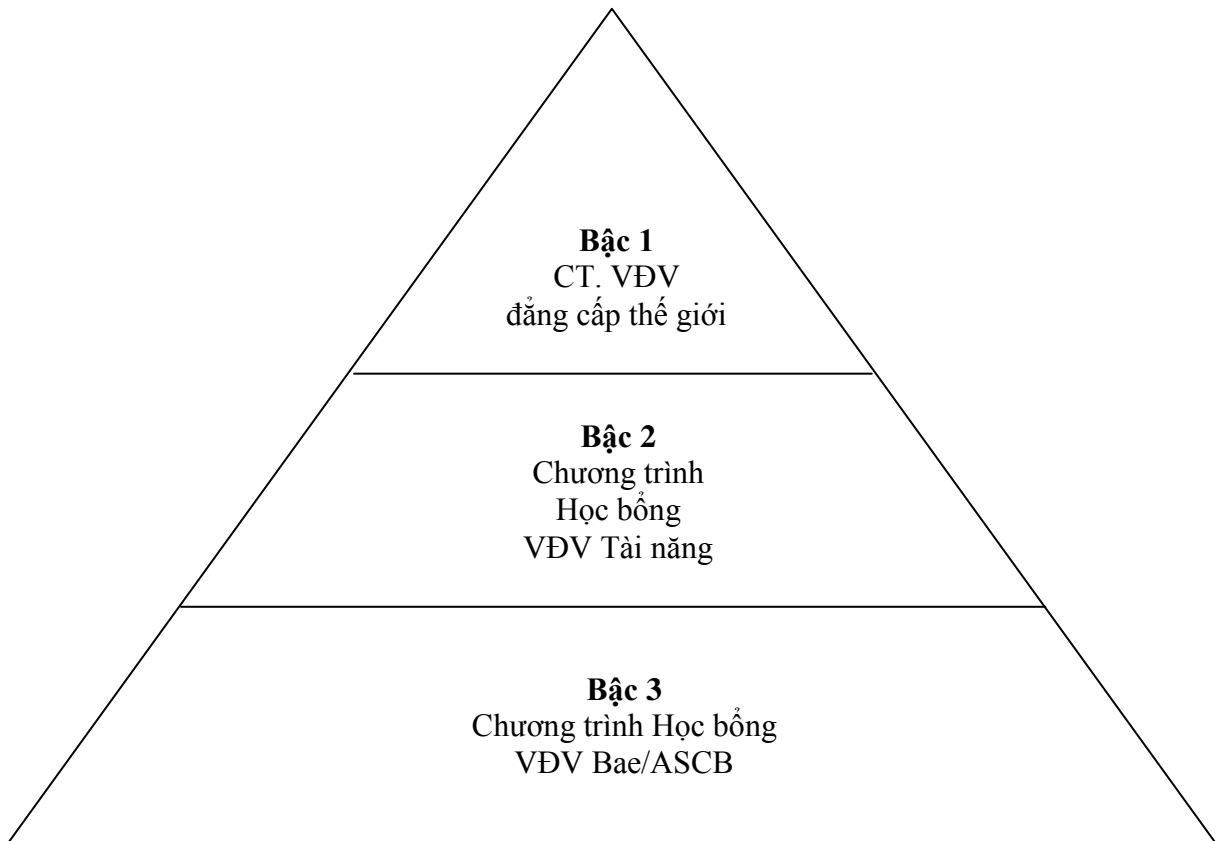
1. Giới thiệu

Chương trình thể thao thành tích cao của quân đội (AESP) được xây dựng vào năm 2014 bằng cách sử dụng khoản tài trợ

1,4 triệu bảng Anh từ công ty an ninh tư nhân G4S sau Thế vận hội Olympic và Paralympic London 2012. Quân đội Anh đã phối hợp với ngành Thể thao Vương quốc Anh và Học viện Thể thao Anh và các Cơ quan quản lý quốc gia về thể thao để xác định các vận động viên Quân đội có tiềm năng đạt thành tích đỉnh cao trên bục vinh quang tại Thế vận hội Tokyo 2020 và hơn thế nữa.

Bộ trưởng Bộ Thể thao, Helen Grant MP, đã ủng hộ mạnh mẽ sáng kiến này trong lời chúc: “Quân đội có truyền thống là nguồn cung cấp tài năng thể thao hàng đầu tuyệt vời nhưng Chương trình thể thao thành tích cao quân đội mới này sẽ nâng tầm vị thế và giúp phát hiện thêm nhiều ngôi sao Olympic trong tương lai. Cơ hội đại diện cho thể thao Vương quốc Anh tại Thế vận hội Tokyo 2020 là một cơ hội tuyệt vời cho các quân nhân của chúng ta và tôi tin tưởng chắc chắn rằng mối quan hệ hợp tác giữa ngành Thể thao Vương quốc Anh, Học viện Thể thao Anh và Quân đội Anh sẽ thành công tốt đẹp”.

Quan hệ đối tác chiến lược của AESP với ngành Thể thao Vương quốc Anh mang đến những cơ hội thú vị có khả năng mở ra những con đường mà trước đây không có để phát hiện và đào tạo những vận động viên tài năng nhất của Quân đội. Việc đầu tư sẽ được nhắm mục tiêu cụ thể vào những môn thể thao có bằng chứng về khoảng cách hiện có trong các chương trình Olympic và WCD Vương quốc Anh - đặc biệt là ở các lĩnh vực mà Quân đội có tiềm năng và thành tích để cung cấp các vận động viên thành tích cao thông qua một loạt chương trình Nhận dạng Tài năng (TID), Chuyên nhượng Các Tài năng (TT) và Xác nhận Nhân tài (TC) và các quan hệ đối tác chiến lược.



Bậc 1: Đây là những vận động viên đã được Cơ quan quản lý quốc gia xác định là có khả năng đạt được vị trí cao nhất tại Thế vận hội Olympic hoặc Thế vận hội Khối thịnh vượng chung. Do đó, họ đã được Cơ quan quản lý cấp quốc gia chọn để có thể đào tạo chính quy.

Bậc 2: Những vận động viên này đã được Cơ quan quản lý cấp quốc gia xác định là có tiềm năng đạt được Huy chương đỉnh cao nhưng cần thêm thời gian để phát triển. Do đó, các vận động viên Bậc 2 thường sẽ được xem xét đưa vào Chương trình Học bổng Vận động viên Tài năng (TASS).

Bậc 3: Mức này kết hợp những vận động viên theo hợp đồng chuyên nghiệp với câu lạc bộ hoặc hiệp hội dân sự và những vận động viên nằm trong Chương trình học bổng BAe.

VIII. Chương trình học bổng vận động viên tài năng (TASS)

TASS là một sáng kiến nhận được tài trợ của ngành Thể thao nước Anh với sứ mệnh sau: “Thiết lập mối quan hệ đối tác hàng đầu thế giới giữa giáo dục và thể thao để giúp các vận động viên tài năng ở Anh phát huy tiềm năng của họ và cân bằng giữa phát triển thể thao với giáo dục và đào tạo”. Chương trình học bổng vận động viên tài năng (TASS) hỗ trợ cho những vận động viên hiện chưa được ngành Thể thao Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ireland tài trợ và những người hội đủ những tiêu chí gần với tiêu chuẩn cần thiết để tham gia các chương trình Phát triển VĐV Đẳng cấp Thế giới. Quân đội đã thiết lập mối quan hệ chặt chẽ với Chương trình (TASS), lựa chọn và tài trợ, thông qua ASCB, những vận động viên tài năng của Quân đội dự kiến sẽ đạt các vị trí xếp hạng trong khu vực đang học tại các trường đại học hoặc ở trung tâm huấn luyện Aldershot sẽ nhận được sự hỗ trợ của TASS.

Bình Nguyên biên dịch theo:

<https://armysportcontrolboard.com/>

HUẤN LUYỆN THỂ CHẤT TRONG HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUÂN ĐỘI HOA KỲ

Tính xác đáng: Bộ tư lệnh Hoa Kỳ chú ý nhiều đến việc huấn luyện thể chất của các học viên quân sự trong các hệ thống giáo dục khép kín. Do đó, yêu cầu về thể lực của quân nhân được tạo lập, trong cả thời gian phục vụ của họ, bắt đầu từ kỳ thi tuyển sinh vào các cơ sở giáo dục quân sự. Theo các chuyên gia NATO, nhu cầu tăng cường thể chất của các sĩ quan tương lai dựa trên 4 yếu tố chính:

1. Thể lực là một phần của khả năng sẵn sàng chiến đấu tổng thể cùng với khả năng sẵn sàng về kỹ thuật, trí tuệ và tinh thần.

2. Huấn luyện thể chất là một phương tiện mạnh mẽ và có lẽ là duy nhất để rèn luyện khả năng chịu đựng căng thẳng, tính hiệu chiến chuẩn mực, sự tự tin và sự gắn kết của các nhóm binh sĩ.

3. Như đã nêu trong các văn bản ủy quyền, sự sẵn sàng về thể chất của đơn vị phụ thuộc phần lớn vào thể lực cá nhân của người lãnh đạo.

4. Hoạt động thể chất của sĩ quan là một trong những bộ phận cơ bản, không thể thiếu của lối sống lành mạnh và sự nghiệp lâu dài.

Cần lưu ý rằng tất cả các yếu tố nêu trên giúp thực hiện các nhiệm vụ rèn luyện thân thể đều được đề cao như một thành

phần bắt buộc của khả năng sẵn sàng chiến đấu chung của quân nhân.

Mục đích của nghiên cứu: là phân tích và khái quát kinh nghiệm tổ chức rèn luyện thân thể trong các hệ thống giáo dục khép kín của Hoa Kỳ.

Ý tưởng chính của nghiên cứu dựa trên giả thuyết rằng việc phân tích và khái quát thông tin thích hợp thu được từ các chỉ thị của Bộ Quốc phòng Hoa Kỳ và các ấn phẩm quân sự nước ngoài sẽ cho phép xác định lộ trình nâng cao hơn nữa so với mô hình huấn luyện quân sự của quân đội Nga.

Tài liệu và phương pháp: Để đạt được các mục tiêu, các phương pháp phân tích lý thuyết và tổng hợp thông tin từ các nguồn trong và ngoài nước đã được sử dụng.

Trong quá trình nghiên cứu về tổ chức và nội dung huấn luyện thể chất của thiếu sinh quân ở Hoa Kỳ, các hệ thống giáo dục quân sự khép kín, một phân tích cấu trúc - chức năng đã được áp dụng. Phương pháp này cho thấy sự phụ thuộc lẫn nhau giữa cấu trúc và chức năng của đối tượng.

Tính xác đáng của các phát hiện được cung cấp bởi việc sử dụng các phân tích hệ thống, cấu trúc-chức năng, so sánh, lịch sử và sự phạm.

Trong khi làm việc với các nguồn nước ngoài, một số vấn đề đã xảy ra do mâu thuẫn ngôn ngữ trong thuật ngữ và khái niệm. Những vấn đề này đã được giải quyết với sự trợ giúp của bản dịch và mô tả đầy đủ trên cơ sở phân tích ngữ nghĩa của văn bản.

Các kết quả. Huấn luyện thể chất tại Học viện Quân sự Hoa Kỳ ở West Point là một trong những môn học chính trong chương trình giảng dạy.

Ban Giáo dục thể chất gồm 54 giáo viên và huấn luyện viên thể thao được ủy quyền, chưa kể nhân viên phục vụ (trên 4.000 học viên). Có sự giám sát của Trưởng bộ môn Thể dục Thể thao làm trưởng ban Giáo dục thể chất.

Có thể chia quá trình rèn luyện thân thể thành 2 nhóm độc lập:

- Các lớp huấn luyện thể lực chung nhằm phát triển tố chất thể lực và kỹ năng vận động quân sự chuyên nghiệp;
- Các buổi huấn luyện các môn thể thao cụ thể nhằm thu hút học viên tham gia các hoạt động thể thao thường xuyên.

Huấn luyện thể chất như một phần của chương trình giảng dạy được lên kế hoạch trong giờ học và các buổi huấn luyện thể thao được tổ chức vào buổi chiều và kéo dài đến 3 giờ một ngày. Thời gian dành cho thể thao được cung cấp bởi thói quen hàng ngày.

Mỗi học viên có một hồ sơ cá nhân về tình trạng thể chất của mình theo mẫu được ủy quyền (USMA mẫu 2-417). Kết quả của Bài kiểm tra thống nhất khả năng sẵn sàng chiến đấu của Quân đội được ghi lại theo mẫu này hai lần một năm ngoài kết quả của các khóa huấn luyện đặc biệt cho các hoạt động tác chiến của các loại hình khác nhau (tác chiến trên không và đổ bộ) trong các điều kiện khác nhau (sa mạc, Bắc Cực, rừng rậm, đô thị) và huấn luyện chiến đấu.

Hơn nữa, dữ liệu về sự tiến bộ trong việc thực hiện kế hoạch của mỗi học viên đều được thu thập. Chương trình rèn luyện thể chất nhằm hình thành những tố chất cần thiết nhằm nâng cao sức khỏe của họ. Chương trình cũng đóng vai trò là mối liên hệ giữa các chương trình giáo dục học thuật và quân sự. Nó được thực hiện trong các khóa huấn luyện quân sự, các buổi thể thao, trong các ngày cuối tuần và các sự kiện thể thao.

Tất cả các học viên được đào tạo để giải quyết các nhiệm vụ của một huấn luyện viên thể dục (Master Fitness Training). Kết quả kiểm tra chương trình rèn luyện thân thể chung (Kế hoạch thể lực đơn vị, Kiểm tra thể lực đơn vị) được ghi trong hồ sơ cá nhân của học viên.

Trong phần "Hoạt động tín chỉ", dữ liệu về tiến độ trong chương trình rèn luyện thể chất được lưu lại.

Dữ liệu về hoạt động thể thao của thiếu sinh quân được chỉ ra trong phần "Hoạt động ngoài tín chỉ" (hoạt động của đội thể thao, bằng cấp, hồ sơ, v.v.) Hoạt động thể thao được đánh giá bằng số lần tham gia các sự kiện thể thao hàng năm.

Mức độ thể lực của mỗi học viên được kiểm tra hai lần một năm và được ghi trong lý lịch. Ngoài ra, kết quả trung bình cho mỗi học kỳ và mỗi năm học cũng như thành tích tốt nhất trong năm hiện tại được lưu lại.

Các thông số được phản ánh như sau:

- Các hoạt động quân đội chuyên nghiệp và thể lực đặc biệt;
- Thể dục thể thao;
- Hoạt động vận động.

Bộ thông số, quy trình và biểu mẫu ghi chép, phản hồi hiệu quả góp phần quản lý linh hoạt việc nâng cao thể chất của học viên và đánh giá hợp lý mức độ thể lực và khả năng sẵn sàng chiến đấu của họ.

Theo các chuyên gia Mỹ, việc tổ chức giáo dục thể chất tại Học viện Quân sự West Point giúp phát triển thể lực của các sĩ quan Lục quân tương lai ở mức độ cao và tạo động lực mạnh mẽ cho các hoạt động thể dục thể thao suốt đời.

Huấn luyện thể chất tại Học viện Quân sự USAF được tổ chức theo các hướng dẫn chính thức.

Chúng tôi sẽ cho thấy cách tổ chức huấn luyện thể chất trong Học viện Quân sự USAF, nằm ở Colorado Springs, Colorado trên diện tích khoảng 7ha. Học viện có tất cả các tiện ích cần thiết: 2 trung tâm thể thao lớn, 2 hồ bơi (một trong hai đạt tiêu chuẩn Olympic), nhà thi đấu bóng rổ, sân khúc côn cầu, khu thể dục, phòng tập thể dục, sân thể thao ngoài trời và trung tâm giải trí.

Giáo dục thể chất đang được giảng dạy ở 2 bộ môn (Thể dục và Thể thao) bởi 80 giáo viên và giảng viên. Bộ môn thể thao liên quan đến 10 môn thể thao của nữ và 18 môn thể thao của nam. Các bộ phận trực thuộc Giám đốc Thể dục và Thể thao của Học viện, người này đặt dưới quyền của người đứng đầu Học viện.

Thời gian học tập tại học viện là 4 năm. Năm học bao gồm 3 kỳ: mùa thu, mùa xuân và mùa hè. Sau kỳ học mùa thu và mùa xuân, dự kiến một tuần để vượt qua các kỳ thi. Lễ tốt nghiệp diễn ra vào cuối tháng 5 hàng năm.

Tất cả các học viên được thử thách để vượt qua các bài kiểm tra thể chất. Trong các bài kiểm tra này, sức mạnh tổng thể của cơ thể, tốc độ và thể lực, và trạng thái chức năng của hệ thống tim mạch được kiểm tra. Bài kiểm tra bao gồm kéo xà, nhảy xa, chống đẩy, gập bụng (2 phút) và chạy 600 yard (546 mét). Thời gian cho bài kiểm tra là 15 phút (3 phút cho mỗi bài). Về sau, bài kiểm tra diễn ra sau mỗi kỳ học. Các vận động viên tham gia các sự kiện thể thao liên trường chỉ làm bài kiểm tra mỗi năm một lần. Chạy 2 dặm (2.413,5m) là một bài kiểm tra bổ sung về trạng thái chức năng của hệ thống tim mạch.

Các thành phần bắt buộc của các hoạt động hàng ngày là: bài tập buổi sáng (30 phút), các sự kiện thể thao và tập trận (tối đa 2 giờ). Theo chương trình học, số giờ sau đây được dành để rèn luyện thể chất:

1. Trong tất cả các năm học, 40 giờ trong mỗi học kỳ được dành cho các lớp rèn luyện thể chất, 80 giờ - cho các sự kiện và bài kiểm tra thể thao.

2. Trong học kỳ hè của năm học thứ nhất, các lớp học thể dục kéo dài 80 giờ. Thời gian tập thể dục buổi sáng không tính vào thời gian trên.

Chương trình huấn luyện thể chất có đầy đủ các sự kiện và rất phổ biến trong giới học viên. Họ thường xuyên tham gia vào các sự kiện thể thao nội bộ và liên trường (quân sự và dân sự).

Tất cả các học viên được công nhận là vận động viên quân sự. Tất cả họ đều phải tham gia vào đời sống thể thao của học viện.

Trong năm thứ nhất, học viên có một khóa huấn luyện cường độ cao nhằm mục đích chủ yếu là phát triển sức mạnh,

sức bền, sự nhanh nhẹn và các tổ chất thể chất khác. Mỗi học viên vượt qua các bài kiểm tra thể lực chung và bơi lội. Trong ba khóa học tiếp theo, mỗi học viên sẽ cải thiện kỹ năng thể thao của mình.

Các môn học bắt buộc của năm học thứ 2 là: đấu vật, tennis sân cỏ - dành cho nam và thể dục nhịp điệu - dành cho nữ.

Năm thứ 3 dành riêng cho các môn thể thao ứng dụng quân sự như judo, lặn biển và các môn khác.

Trong suốt năm tốt nghiệp, các học viên nắm vững các kỹ năng thể thao truyền thống cũng như võ thuật và tự vệ.

Các học viên được đào tạo tốt nhất sẽ tham gia cả các cuộc thi nội bộ và liên trường. Học viện có 28 đội (10 đội nữ và 18 đội nam).

Theo Ban chỉ huy Học viện, trong tất cả các nhiệm vụ thực hành rèn luyện thân thể của học viên, có một nhiệm vụ bổ sung là hình thành nhu cầu hoạt động thể thao suốt đời của các học viên. Để hoàn thành tốt điều này, các học viên tại các khoa giáo dục thể chất phải tiếp thu đầy đủ các kiến thức cần thiết để có thể tự lập kế hoạch rèn luyện thể chất của mình. Họ học cách xác định trạng thái chức năng của cơ thể, cũng như các nguyên tắc cơ bản của huấn luyện thể thao, cụ thể là mọi thứ để lập kế hoạch và thực hiện một bài tập đơn giản một cách hiệu quả mà không cần đến chuyên gia huấn luyện thể chất. Khi tốt nghiệp, các học viên được cấp bằng cử nhân và quân hàm thiếu úy. Sinh viên tốt nghiệp Học viện là “cánh ưu tú” của USAF. Họ thành công trong sự nghiệp thường xuyên hơn và dễ dàng được thăng chức lên các vị trí cao nhất trong Lực lượng Không quân.

Việc huấn luyện thể chất tại Học viện Hải quân Hoa Kỳ nhằm cung cấp cho các học viên hải quân những kiến thức cần thiết về huấn luyện thể chất và hình thành sự sẵn sàng của họ để chống chọi với mọi căng thẳng trong điều kiện bất lợi. Một trong những yêu cầu cơ bản đối với quá trình rèn luyện thể chất của học viên hải quân là trau dồi nhu cầu rèn luyện thân thể suốt đời.

Trong thời gian nhập học tại Học viện Hải quân, các thí sinh phải làm bài kiểm tra tiêu chuẩn về thể lực để đánh giá khả năng phối hợp, sức mạnh, tốc độ và sự nhanh nhẹn của họ. Bài kiểm tra bao gồm:

- Chống đẩy (2 phút) - đối với nam và uốn dẻo (giây) - đối với nữ;
- Nhảy xa đứng;
- Ném bóng rổ;
- Chạy 300 yard.

Qua nhiều năm, các nhu cầu và tiêu chuẩn ngày càng phức tạp hơn để cải thiện quá trình đánh giá chất lượng cho các ứng viên. Để được nhập học, cần phải có số điểm tối thiểu, nhưng số điểm càng lớn thì cơ hội trở thành học viên hải quân càng cao.

Học viên Hải quân rèn luyện sức khỏe trong suốt 4 năm học. Họ được giám sát bởi các giảng viên và giáo viên có trình độ. Vào cuối mỗi năm học, học viên hải quân vượt qua bài kiểm tra khả năng sẵn sàng.

Ngoài ra, tất cả các học viên hải quân đều có bài kiểm tra vượt chướng ngại vật bao gồm 13 chướng ngại vật và có cự ly 500 yard (458 m).

Chương trình sẵn sàng về thể chất tại Học viện Hải quân bao gồm:

Năm thứ nhất:

- Bơi tự do 100 m; Bơi 50 m (bơi sải, bơi ngựa) sử dụng bất kỳ kiểu bơi nào; Nhảy cầu cao 5, 7,5- và 10m;
- Quyền anh (chỉ dành cho nam) - đấu 2 hiệp, mỗi hiệp 1 phút;
- Đấu vật (chỉ dành cho nam) - 3 hiệp, mỗi hiệp 1 phút;
- Đấu kiếm (chỉ dành cho nữ) - 3 phút mỗi hiệp;
- Thể dục dụng cụ - xà kép, nhảy ngựa, bật lò xo, v.v.

Năm thứ hai:

- Bơi tự do 100 m; kiểm tra bơi có trang bị, lặn quân sự 50 feet; nhảy cầu cao 10m;
- Quyền anh (chỉ dành cho nam) - đấu 3 hiệp, mỗi hiệp 1 phút;
- Đồi kháng (chỉ dành cho nữ) - 2 hiệp, mỗi hiệp 1 phút.

Năm thứ ba:

- Bơi 400m, bơi trang bị (đầy đủ trang bị), nhảy cầu cao 10m, lặn quân sự 50 feet, huấn luyện sinh tồn dưới nước.

Năm thứ 4:

- Bơi 1,5 dặm, bơi kiểm tra thiết bị 2 phút, nhảy cầu cao;
- Chạy 1,5 dặm;
- Vượt chướng ngại vật (13 chướng ngại vật).

Từ nội dung của chương trình, chúng ta có thể dễ dàng thấy nó trở nên phức tạp hơn như thế nào đối với các học viên hải

quân cao cấp. Và các bài tập quân sự ứng dụng được bao gồm trong suốt các năm học.

Hoạt động thể thao tạo điều kiện phát triển chuyên môn và trí tuệ của học viên hải quân. Nó bao gồm các hoạt động thể thao nội bộ và liên trường. Học viên hải quân bắt buộc phải tham gia ít nhất một môn thể thao. Nhìn chung, tất cả các học viên hải quân đều nhiệt tình tham gia thể thao.

Kết luận:

1. Tiếp tục phân tích, mục tiêu và mục đích của giáo dục thể chất trong nhiều cơ sở giáo dục quân sự của Hoa Kỳ được xây dựng theo nhiều cách khác nhau do cách thức phân cấp kiểm soát việc huấn luyện thể chất. Tuy nhiên, mục tiêu giáo dục thể chất của học viên sĩ quan có nội dung tương tự nhau và bao gồm:

- Phát triển các tố chất thể chất và kỹ năng vận động;
- Hình thành khả năng chống chịu căng thẳng và khả năng hoạt động trong điều kiện khắc nghiệt;
- Rèn luyện sự nhiệt tình, tự tin và gắn kết của các nhóm binh sĩ;
- Hình thành nhu cầu tập thể dục suốt đời và lối sống lành mạnh.

2. Giáo dục thể chất có hiệu quả được bảo đảm bằng các cán bộ có đủ tiêu chuẩn, thể lực ban đầu của học viên vào cơ sở giáo dục quân đội, phân bố thời gian tập luyện thể dục thể thao phù hợp với nhiệm vụ và giờ giấc cá nhân của học viên, phương tiện thể dục thể thao hiện đại, các biện pháp phức hợp để huấn luyện và hình thành động lực cho học viên.

3. Một trong những khía cạnh cụ thể của việc tổ chức các hoạt động thể dục và thể thao trong các hệ thống giáo dục quân sự khép kín của Hoa Kỳ là sự liên kết chặt chẽ trong việc giải quyết các vấn đề về huấn luyện thể chất nói chung và các hoạt động thể thao quy mô lớn. Động cơ cần thiết là cơ bản cho việc tổ chức rèn luyện thể chất, trong khi động cơ theo thủ tục và kết quả là cần thiết cho các hoạt động thể thao quy mô lớn.

4. Một khía cạnh quan trọng khác là nghĩa vụ đối với các học viên sĩ quan tham gia vào các cuộc thi đấu và huấn luyện. Để hoàn thành nhiệm vụ này, các khoa thể thao được tổ chức trong các học viện.

Ngoài ra, việc tăng cường động lực còn được tạo điều kiện thuận lợi bởi hệ thống giáo dục chuyên nghiệp quân sự nghiêm khắc và lựa chọn ứng viên phù hợp (1/4 bỏ học khi nhập học). Hơn nữa, 80% học viên sĩ quan bị bỏ học vì thể chất kém trong giai đoạn đầu của giáo dục.

5. Khi tổ chức các hoạt động thể dục và thể thao trong các cơ sở giáo dục đại học Hoa Kỳ, điều quan trọng là cơ sở vật chất và thiết bị giáo dục thể chất phải đáp ứng các tiêu chuẩn cao nhất. Tất cả các học viện quân sự đều nằm gần các thành phố lớn và chiếm những khu vực rộng lớn.

6. Qua đây, phân tích so sánh việc tổ chức huấn luyện thể lực trong Lực lượng vũ trang Mỹ và Nga cho thấy một số ưu điểm của hệ thống huấn luyện quân sự trong nước, đó là: trình độ phương pháp luận cao hơn của đội ngũ giảng viên được đào tạo tại Viện chuyên ngành - Viện Văn hóa Thể chất Quân đội; sự giám sát và kiểm soát tập trung sẵn có đối với hệ thống thể dục và

thể thao quân sự do Bộ Tư lệnh huấn luyện thể chất của các lực lượng vũ trang Nga thực hiện; hệ thống đào tạo nâng cao hiệu quả sẵn có cho các chuyên gia thể dục và thể thao tại Viện Văn hóa Thể chất Quân đội; cơ sở khoa học của các hướng dẫn điều hành và các tài liệu phương pháp luận cho các cơ sở giáo dục và chỉ huy thực địa; phối hợp các tiêu chuẩn huấn luyện thể chất cho các đơn vị chiến đấu của các loại vũ khí khác nhau; cơ hội đào tạo nâng cao bằng cách làm công việc sau đại học tại viện và đạt được bằng cấp khoa học cao hơn.

Thanh Hiền biên dịch theo:

<http://www.teoriya.ru/en/node/2450>

HOẠT ĐỘNG THỂ THAO TRONG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NIGERIA

Trong các lực lượng vũ trang Nigeria có rất nhiều vận động viên suất sắc. Những người lính này đã đại diện cho Nigeria trong các cuộc thi quốc tế như Đại hội thể thao Khối thịnh vượng chung. Tất cả các Đại hội Châu Phi hoặc Thế vận hội Olympic. Người lính được nhiều người biết đến, cố Thiếu tá Emmanuel Ifeajewa là người Nigeria đầu tiên giành được Huy chương Vàng môn Nhảy cao cho đất nước tại giải đấu Quốc tế. Ông đã giành được huy chương trong các Đại hội Thể thao Khối thịnh vượng chung Vanconvre vào năm 1954, với kỷ lục Khối thịnh vượng chung mới là 5ft.8ins khi nhảy cao. Cảnh sát viên Benedict Majekodunmi và Trung úy Col, AjayiAbidoeye đã đại diện cho đất nước trong các cuộc đua 100m, 200m, 1500 và 10.000 mét. Obisia Mwapa, một người từng đoạt huy chương Vàng Đại hội Thể thao khối Thịnh vượng chung năm 1974 tại New Zealand, là một võ sĩ quyền anh nổi tiếng quốc tế (Ladani 1988).

Ngày 15 tháng 1 đã được ấn định là Ngày của Quân đội Nigeria tưởng nhớ những người lính Nigeria đã hy sinh trong hai cuộc chiến tranh thế giới và cuộc nội chiến Nigeria (Niên giám, 1984). Tương tự như Đại hội thể thao quân đội Nigeria là “Ilorin 95” trong đó Sư đoàn 81 về nhất, Sư đoàn bộ binh cơ giới 1 Kaduna về nhì, Sư đoàn 2 Ibadan về thứ ba, Sư đoàn 2, Jos về thứ tư và Sư đoàn 82 Enugu thứ năm. Một giải đấu diễn

ra tại Kaduna và do Sư đoàn 1 tổ chức vào ngày 18 tháng 3 năm 2002 và 1 Sư đoàn này đã giành chiến thắng chung cuộc. Đại hội thể thao quân đội Nigeria đã khai sinh ra Đại hội thể thao các lực lượng Vũ trang, được tổ chức vào năm 1995 tại Bauchi. (Njama, 1997).

2.2. Tác động của quân đội Nigeria đối với sự phát triển thể thao ở Nigeria.

Trong các cuộc chiến tranh thế giới, thể thao đã được cách mạng hóa do cuộc cách mạng công nghiệp, bắt đầu ở nước Anh. Do đó, trong hai cuộc chiến tranh thế giới, những người lính đã tham gia các hoạt động thể thao xen kẽ để giải trí và rèn luyện sức khỏe. Cuối chiến tranh, thể thao được sử dụng như một phần không thể thiếu của chương trình phục hồi chức năng trong ngành quân y. Sau chiến tranh, những người lính giải ngũ trở về nhà đã sử dụng các kỹ năng thể thao mà họ đã học được trong chiến tranh để tổ chức các hoạt động thể thao trong các cộng đồng khác nhau của mình (Ladani, 1988).

Trước khi quân đội lên nắm quyền ở Nigeria vào ngày 15 tháng 1 năm 1966, ở Nigeria có ba (3) khu vực riêng biệt, mỗi khu vực thành lập một hội đồng thể thao, hội đồng thể thao quốc gia ở trung ương được thành lập vào năm 1962. Mỗi hội đồng thể thao là tự trị, và cho đến nay có rất ít hoặc không có mối quan hệ nào giữa các tiểu bang và Hội đồng thể thao quốc gia.

Tuy nhiên, vào tháng 5 năm 1967, mười hai (12) bang đã được thành lập và mỗi bang thành lập hội đồng thể thao riêng của bang mình. Mặc dù không có cơ quan trung ương về thể thao, nhưng Nguyên thủ quốc gia khi đó, Tướng Yakubu

Gowon, (RTD) đã làm mọi thứ có thể để khuyến khích các hoạt động thể thao trên khắp đất nước. Năm 1966, Nigeria cử một đội thể thao nam nữ mạnh mẽ đến Kingston, Jamaica để tham dự Đại hội Thể thao Khối thịnh vượng chung và Nigeria đã giành được 10 huy chương; 3 Vàng, 4 Bạc và 3 Đồng (Ladani, 1988). Để khẳng định sự quan tâm của quân đội đối với thể thao, ngay sau cuộc nội chiến kéo dài 30 tháng và kết thúc vào ngày 12 tháng 1 năm 1970, Nigeria đã gửi thêm một đội thể thao nam và nữ tới Edinburgh. Tại đây Nigeria đã giành 2 huy chương Vàng. Tương tự như vậy, Nigeria đã tham dự Olympic Mexico năm 1968, Munich 1972, Los Angeles 1984 trong thời kỳ chế độ quân sự. Năm 1974, đội tuyển Nigeria đã thi đấu rất tốt tại Đại hội Thể thao khối Thịnh vượng chung năm 1974 tại Christ Church, New Zealand và giành được 10 huy chương; 3 Vàng 3 Bạc và 4 Đồng (Ladani, 1988).

Để điều phối hiệu quả các hoạt động thể thao trong nước, Ủy ban Thể thao Quốc gia đã được thành lập thông qua Nghị định số 34 tháng 8 năm 1971 và ủy ban được trao quyền giám sát tất cả các hoạt động thể thao trong nước. Đại hội thể thao quốc gia đầu tiên ra đời vào tháng 8 năm 1973 và những giải đấu này đã giúp ích cho các cuộc thi thể thao quốc tế khác nhau (Ladani, 1988). Ngoài ra, Nigeria đã tham dự Đại hội thể thao toàn châu Phi lần thứ 3 tại Algeria năm 1978 và giành vị trí thứ hai trong thời kỳ chính quyền quân sự của Tướng Obasanjo (Ndakogi 1978). Các Ngôi sao Bắn súng ICC của Ibadan và Câu lạc bộ Bóng đá Quốc tế Rangers của Enugu cũng đã giành và giữ Cúp vào năm 1977. Trong một diễn biến khác, Trường Christ the Kings, Onitsha đã giành được Cúp bóng đá thế giới

dành cho các trường trung học ở Dublin tại Memorial College, Kaduna. Cùng năm 1985, đội U 17 tuổi đã giành được cúp thể giới Kodak.

Trong thời kỳ chính quyền quân sự, lần đầu tiên Nigeria giành được huy chương trên đường đua tại Thế vận hội Olympic ở Los Angeles Olympiad 1984 ở nội dung chạy tiếp sức 4 X 400. Riêng về môn quyền anh, Nigeria đã giành được huy chương. Điều đó đã dẫn đến việc khuyến khích và phát triển thể dục thể thao ở tất cả các cấp học từ tiểu học đến đại học. Sự chia rẽ trong liên đoàn quốc gia của các hiệp hội thể thao sinh viên Nigeria vào năm 1963 đã khiến các trường Đại học nhóm họp lại để thành lập NUGA trong khi các trường Cao đẳng Sư phạm NACEGA, polytechnics NIPOGA đã tập hợp và hình thành các cơ cấu tổ chức như hiện tại (Ladani, 1988).

Ba hiệp hội được đề cập này (NUGA, NACEGA, NIPOGA), đã tổ chức cuộc họp đầu tiên của họ vào năm 1964, bắt đầu với sáu trường Cao đẳng Sư phạm để thành lập hiệp hội riêng của họ. Nhiều hình thức hoạt động thể thao đã ra đời trong thời kỳ chính quyền quân sự ở đất nước này. Một số giải đấu dạng này đã không thể tổ chức được trong thời kỳ chế độ Dân sự vì không được cấp phát kinh phí. Các chỉ huy quân đội Nigeria tại cấp địa phương đã sử dụng nguồn tài trợ của địa phương bằng thông qua điều khoản thỏa thuận huy động để đạt được mục tiêu mong muốn. Quân đội Nigeria đã phân bổ ngân sách cho công tác phát triển thể thao và những nguồn kinh phí này được phân bổ cho các tổ chức và đơn vị khác nhau. Các hội đồng thể thao tiểu bang khác nhau phối hợp với Quân đội Nigeria trong việc tài trợ cho các vận động viên từ Quân đội

Nigeria có địa điểm gần với tiểu bang của họ. Các tổ chức thể thao quốc tế hỗ trợ theo chỉ dẫn của Quân đội Nigeria (Ladani, 1988).

Chương trình huấn luyện: một chương trình Cắm trại được thiết kế tốt đòi hỏi phải được giám sát rất chặt chẽ để kiểm soát và có trình tự sắp xếp hiệu quả. Công tác huấn luyện ở cả các đẳng cấp địa phương và quốc tế đều phải được chuẩn bị kỹ lưỡng và xây dựng theo hướng tạo ra lượng vận động huấn luyện mong muốn. Đào tạo dưới các hình thức thảo luận huấn luyện viên, hội thảo và tin cậy nhằm đạt được phản hồi thành công. Tổ chức hội thi cấp địa phương để thẩm định chuyên sâu hiệu quả hoạt động.

Thi đấu: Quân đội Nigeria tổ chức thi đấu cấp đơn vị địa phương đại diện cho các cấp đơn vị, Tiểu đoàn, Lữ đoàn và Sư đoàn để đạt được thành công. Cuộc thi ở trình độ quốc tế có sự tham gia của các thành viên Quân đội Nigeria. Ngoài ra, Quân đội Nigeria cũng tham gia các Cuộc thi đấu ở tất cả các đại hội thể thao lục lụng vũ trang. Để đào tạo, rèn luyện cho lớp trẻ, Quân đội Nigeria tổ chức các cuộc thi dành cho trẻ em của Quỹ thanh thiếu niên các doanh trại để xây dựng và cho trẻ em tham gia các trò chơi khác nhau (Uchenna, 2010).

2.3. Dấu ấn của Quân đội Nigeria trong sự phát triển các cơ sở và thiết bị thể thao ở Nigeria

Quân đội Nigeria đã cai trị đất nước này trong hơn hai thập kỷ. Vào thời kỳ đó, người ta ghi nhận rằng chính quyền quân sự đã có những đóng góp to lớn trong việc cung cấp các phương tiện và thiết bị thể thao cần thiết cho các đơn vị và căn

cứ đồn trú của Quân đội Nigeria và cho toàn bộ các tiểu bang của liên bang (Agbo, 2001).

Dựa trên cơ sở này, việc cung cấp các cơ sở tập luyện, thi đấu thể thao trong Quân đội Nigeria và ở tất cả các vùng miền của đất nước là một trong những ưu tiên lớn của Quân đội Nigeria nhằm thúc đẩy và phát triển các hoạt động thể thao trên toàn quốc nói chung. Olumba (1999) cho rằng Quân đội Nigeria đã thành công lớn trong việc cung cấp các trang thiết bị thể thao tiêu chuẩn cho quân nhân. Họ sử dụng các cơ sở, trang thiết bị này để chinh đốn quân đội về mặt thể chất và tinh thần để có thể giúp họ hoàn thành nhiệm vụ và công việc của mình. Ngày nay, hàng triệu người của xã hội dân sự và quân nhân đang sử dụng các cơ sở này do Quân đội Nigeria cung cấp và cũng gắn bó với thể thao như sự lựa chọn tất yếu để sinh sống khi họ tin chắc rằng các vận động viên và phụ nữ yêu thích thể thao luôn có được những thuận lợi sau đây;

(a). Quân đội Nigeria cung cấp các trang thiết bị thể thao trong các lĩnh vực thể thao cụ thể để nâng cao trình độ phát triển đã đạt được trong các môn thể thao đó cả trong và ngoài quân đội.

(b). Quân đội Nigeria đã thành công trong việc cung cấp các phương tiện và thiết bị thể thao giá rẻ trong các đơn vị quân đội và quốc gia nói chung.

(c). Quân đội Nigeria thông qua việc xây dựng chỉ thị cho các trường trung học ở hầu hết các đơn vị ở các tiểu bang được xây dựng các cơ sở thể thao tiêu chuẩn cho sinh viên và toàn thể cộng đồng sở tại.

Quân đội Nigeria đã tạo tác động tích cực không chỉ đối với các quân nhân mà còn đối với toàn xã hội Nigeria (Zamani, 2010). Do đó, đóng góp của họ trong việc cải thiện và cung cấp các cơ sở thể thao là rất quan trọng.

2.4. Tác động của quân đội Nigeria đối với sự phát triển nhân lực đủ tiêu chuẩn cho thể thao ở Nigeria

Thể thao đã trở thành một phương tiện kiếm sống và thực sự là một nghề mà các cá nhân vận động viên nắm bắt cơ hội để tìm kiếm việc làm lâu dài, ví dụ: trong Quân đội Nigeria, Hội đồng thể thao Quốc gia hoặc Tiểu bang và các tổ chức thể thao tương tự khác. Akintunde (2001) cho rằng hầu hết các nước phát triển trên thế giới đều tuyển dụng các vận động viên trong hệ thống Quân đội Nigeria của họ, ví dụ: Mỹ, Đức. Về mặt này, Quân đội Nigeria không phải là một ngoại lệ. Okaro (1999) cho rằng việc tuyển quân là các nam, nữ vận động viên là rất quan trọng đối với quốc gia này, không chỉ đối với Quân đội Nigeria vì những thách thức phía trước, đặc biệt là trong các cuộc thi Thể thao Quân sự Quốc tế thường được toàn thế giới quan sát.

Trên thực tế, Quân đội Nigeria cần có những quân nhân được nuôi dưỡng tốt trong các môn thể thao để có thể đại diện cho Quân đội Nigeria và đất nước trong bất kỳ cuộc thi thể thao nào. Các mục đích chính của việc có nhân viên đủ tiêu chuẩn về thể thao trong Lực lượng vũ trang như sau;

(a). Cung cấp cho quân đội quốc gia cơ hội đánh giá sức mạnh thể thao của mình so với các quốc gia khác trong giải thể thao quân sự thế giới.

(b). Sử dụng thể thao trong Quân đội Nigeria như một phương tiện để thúc đẩy tinh thần yêu nước và chủ nghĩa dân

tộc, cũng như nâng cao phúc lợi xã hội của toàn thể công dân (Uchenna, 2010).

Trên thực tế, trong thời kỳ Quân đội Nigeria nắm quyền cai trị đất nước, họ đã ghi dấu ấn khó phai trong lịch sử Nigeria về việc phát triển thể thao:

Ví dụ, đội tuyển bóng ném quốc gia đầu tiên bao gồm các quân nhân, kể cả các quan chức và huấn luyện viên, cũng như trong các lĩnh vực hoạt động thể thao khác như taekwondo và quyền anh (Okaro, 1999). Ví dụ, việc mời huấn luyện viên taekwondo từ Hàn Quốc đến Nigeria hoàn toàn là nỗ lực của Quân đội Nigeria, những người cảm thấy vào thời điểm đó rằng toàn bộ Quân đội Nigeria cần phải có được kiến thức tự vệ cần thiết trong trận chiến ở bất kỳ chiến trường nào, vì vậy những nỗ lực để đáp ứng được yêu cầu này cũng đã được thực hiện trong lĩnh vực cung cấp các chương trình đào tạo thích hợp cho các Quân nhân Nigeria.

2.5. Tác động của quân đội Nigeria đối với việc tổ chức các môn thể thao thi đấu ở Nigeria

Năm 1924 và 1925 đánh dấu sự khởi đầu của việc tổ chức các môn thể thao thi đấu kéo dài gần mười (10) ngày giữa các thành viên của Quân đội Nigeria. Đây là giải đấu đầu tiên thuộc thể loại này ở châu Phi, đặc biệt là ở tiểu vùng Tây Phi (Olumba, 1983).

Trong thời kỳ này, tất cả các đơn vị và đội hình tham gia các hoạt động thể thao khác nhau và các quân nhân khuyết tật khác nhau đều được thi đấu một cách bình đẳng.

Các nghiên cứu tiết lộ rằng bắt đầu từ năm 1924 và 1925 cho đến thời điểm hiện tại, Quân đội Nigeria đã tổ chức các cuộc thi thể thao đáng chú ý giữa các nhân viên và một số quân nhân này đã đại diện cho đất nước ở các cuộc thi đấu thể thao quốc gia và quốc tế khác nhau. Trong số đó có Thiếu tá Abba Mohammed, S / sgt Ocholi Edachie và Mwo Buba từng là huấn luyện viên Taekwondo quốc gia. Điều này cho thấy có bằng chứng rõ ràng về việc Quân đội Nigeria đã làm được rất nhiều điều cho toàn thể người dân Nigeria thông qua việc sử dụng các hoạt động thể thao sau Nội chiến Nigeria để thúc đẩy hòa bình giữa các thành viên của Quân đội Nigeria và hàng triệu người dân Nigeria. Okaro (1999) tuyên bố rằng các cuộc thi đấu thể thao của Quân đội Nigeria đã thúc đẩy mối quan hệ thân ái giữa các quân nhân, vì nó tạo ra con đường để mọi người hiểu rõ hơn về nhau (Ladani, 1988). Một số cuộc thi đấu thể thao đã được các thành viên của Quân đội Nigeria ở các tiểu bang, địa điểm và đơn vị khác nhau trên khắp đất đai nước tổ chức và đã mang lại sự hiểu biết lẫn nhau giữa công chúng và Quân đội Nigeria. Những cuộc thi đấu này đã giúp phát hiện những tài năng mới trong Quân đội Nigeria, những người đã đại diện cho đất nước ở hàng loạt các cuộc thi đấu thể thao khác nhau cả ở phạm vi quốc gia và quốc tế.

2.6. Tác động của quân đội Nigeria đối với việc tài trợ cho thể thao ở Nigeria

Ladani (1988) tuyên bố rằng không có bất kỳ chương trình nào được đưa ra có thể đạt được mục tiêu của nó nếu không có cam kết tài chính phù hợp và đầy đủ có ý nghĩa quyết định đến

việc tổ chức, lập kế hoạch và thực hiện giải đấu thể thao có tổ chức một cách quy củ. Ông cũng nói thêm rằng ngay cả khi có đủ kinh phí, mà không được chuyển đúng cách với ý nghĩa của nó, thì Tổ chức thể thao đó chắc chắn sẽ thất bại khi không đáp ứng các nghĩa vụ mà nó mong đợi.

Năm 1973, chính quyền quân sự thành lập một đại hội thể thao quốc gia và cam kết nguồn tài chính khổng lồ trên khắp các tiểu bang của liên bang, nhờ đó chính quyền quân sự liên bang có thể xây dựng các sân vận động ở hầu hết các tiểu bang phục vụ các mục đích, yêu cầu của các hoạt động thể thao trong toàn liên bang. Hiện nay, ở Nigeria, hầu hết các bang đều có sân vận động thuộc sở hữu của tiểu bang cũng như những sân vận động thuộc sở hữu liên bang. Mặt khác, Quân đội Nigeria cam kết đầu tư đủ kinh phí để tài trợ cho các nhân viên của mình ở nước ngoài cập nhật kiến thức về các môn thể thao khác nhau trong lĩnh vực huấn luyện và điều hành, cũng như giúp các vận động viên có được những kinh nghiệm tích cực hơn và hiện đang hỗ trợ người dân Nigeria trong các hoạt động thể thao khác nhau.

Không chỉ vậy, Quân đội Nigeria đã sử dụng số tiền có sẵn trong khả năng của mình để xây dựng một số cơ sở tập luyện, thi đấu thể thao tiêu chuẩn trên khắp đất nước cũng như tổ chức thành công các trận đấu của Quân đội và các lực lượng vũ trang Nigeria tại vùng Lãnh thổ Thủ đô Liên bang, Abuja vào năm 2005 cũng như ở các bang khác ở Nigeria (Columbus, 1994).

Trên thực tế, cần phải khẳng định rõ ràng rằng Quân đội Nigeria ngay từ khi thành lập đã đóng một vai trò quan trọng

trong các hoạt động thể dục thể thao và thể thao hoàn toàn là một phần của bất kỳ thể chế quân sự có tổ chức nào. Quân đội Nigeria đã mở màn các cuộc thi đấu thể thao có tổ chức ngay từ năm 1924 và 1925 tại Kaduna và Zaria (Uchenna, 2010).

2.7. Tóm lại

Nhà nghiên cứu đã bàn luận về nguồn gốc của thể thao và sự phát triển của thể thao ở Nigeria và đặc biệt là hoạt động thể thao trong Quân đội Nigeria. Việc tổ chức các đại hội thể thao Quân đội Nigeria đã được nhấn mạnh trong nghiên cứu này, mà theo dòng lịch sử, đã được bắt đầu vào năm 1924 và 1925 tại Kaduna và Zaria. Cơ cấu của Quân đội Nigeria và các môn thể thao đã được phát triển trong Quân đội Nigeria như thế nào để đạt được sự cải thiện và thành tích tốt hơn cũng đã được bàn luận.

Tầm quan trọng của việc tuyển dụng nam và nữ vận động viên thể thao vào Quân đội Nigeria đã được trình bày rõ ràng trong nghiên cứu này. Ngoài ra, nhà nghiên cứu cũng chỉ ra tác động to lớn mà Quân đội Nigeria tạo ra trong việc biến các môn thể thao phát triển như ngày nay ở Nigeria không chỉ trong quân đội mà đối với toàn bộ đất nước.

***Bình Nguyên – Hồng Anh biên dịch theo:
The impact of the Nigeria army on the development of sports in
Nigeria***

THÔNG TIN TỔNG HỢP
TRUNG TÂM THÔNG TIN THỂ DỤC THỂ THAO
36 Trần Phú – Ba Đình – Hà Nội
ĐT: 024.3747.2958 – 024.3747.5254; Fax: 024.37471981
Email: banbientap@tdtt.gov.vn
Website: www.tdtt.gov.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản và nội dung:

Giám đốc Trung tâm Thông tin TĐTT

Tổng biên tập Trang tin Điện tử thể thao Việt Nam

TS. ĐÀM QUỐC CHÍNH

Biên tập:

Ths. Ngô Thịnh Hường

Biên dịch:

Thu Hà, Hồng Anh, Bình Nguyên

Hồng Hạnh, Hải Yến, Thanh Hiền

Trình bày:

Bảng Nguyễn